

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102036848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/09/2006, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 26/12/2022 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 16/UBCK - GPĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/09/2006, giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC - UBCK ngày 04/08/2022.

Địa chỉ	: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại	: (84-24) 3562 4626
Fax	: (84-24) 3562 4628
Website	: www.abs.vn
Vốn điều lệ	: 1.011.500.000.000 (Một nghìn không trăm mười một tỷ, năm trăm triệu) đồng
Phụ trách công bố thông tin	: Đặng Hải Chung
Chức vụ	: Phó Tổng giám đốc/Người được ủy quyền CBTT
Điện thoại	: (84-24) 3562 4626
Fax	: (84-24) 3562 4628

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1.	Thông tin cơ bản.....	6
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	7
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.4.	Quá trình tăng vốn điều lệ.....	9
1.5.	Thời điểm đáp ứng điều kiện trở thành Công ty đại chúng.....	15
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	15
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	16
4.	Cơ cấu cổ đông.....	25
4.1.	Cơ cấu cổ đông.....	25
4.2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	26
4.3.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	27
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	27
5.1.	Công ty mẹ	27
5.2.	Công ty con	27
5.3.	Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ABS	27
5.4.	Những công ty mà ABS nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	27
6.	Hoạt động kinh doanh.....	27
6.1.	Môi giới chứng khoán	28
6.2.	Lưu ký chứng khoán.....	28
6.3.	Tự doanh chứng khoán.....	29
6.4.	Tư vấn đầu tư chứng khoán.....	29
6.5.	Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp	29
6.6.	Bảo lãnh phát hành chứng khoán	30
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2021 đến năm 2022 của ABS	31
8.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	33
8.1.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	33

8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	36
9. Chính sách đối với người lao động.....	36
9.1. Chế độ làm việc, chế độ nghỉ phép, Lễ, Tết.....	37
9.2. Chính sách lương thưởng, phúc lợi.....	37
9.3. Chính sách đào tạo.....	38
10. Chính sách cổ tức.....	38
11. Tình hình tài chính.....	39
11.1. Trích khấu hao TSCĐ.....	39
11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	40
11.3. Tổng dư nợ vay và nợ thuế tài chính.....	40
11.4. Trái phiếu phát hành.....	41
11.5. Các khoản phải nộp theo luật định.....	41
11.6. Trích lập các Quỹ theo luật định.....	42
11.7. Tình hình công nợ.....	43
11.8. Đầu tư tài chính.....	47
11.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	55
12. Tài sản cố định.....	56
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	56
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	57
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	57
15.1. Định hướng phát triển chung.....	57
15.2. Định hướng triển khai chi tiết cho từng bộ phận.....	58
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	60
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	60
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng Quản trị.....	60
2. Ban kiểm soát.....	69
3. Ban Điều hành.....	73
4. Kế toán trưởng.....	78
5. Thư ký Công ty.....	79
6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	80
7. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.....	81
III. CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT.....	84

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Bảng 1 : Quá trình hình thành phát triển.....	8
Bảng 2: Tóm tắt quá trình vốn điều lệ ABS.....	10
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 03/03/2023	25
Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 03/03/2023	26
Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ABS từ năm 2021 đến năm 2022	31
Bảng 6: So sánh một số chỉ tiêu tài chính của ABS với các công ty chứng khoán khác	35
Bảng 7: Cơ cấu lao động của ABS tại thời điểm 28/02/2023	37
Bảng 8: Thời gian trích khấu hao TSCĐ.....	40
Bảng 9: Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính.....	40
Bảng 10: Dự nợ trái phiếu phát hành tại ngày 31/03/2023	41
Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	42
Bảng 12: Trích lập các Quỹ theo luật định	42
Bảng 13: Các khoản phải thu	43
Bảng 14: Chi tiết các khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi tại ngày 31/03/2023	44
Bảng 15: Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn.....	44
Bảng 16: Các khoản phải trả	45
Bảng 17: Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL).....	47
Bảng 18: Chi tiết các khoản tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tại ngày 31/03/2023	48
Bảng 19: Tình hình biến động giá trị thị trường của FVTPL tại ngày 31/03/2023	49
Bảng 20: Thông tin chi tiết về các loại trái phiếu thuộc FVTPL tại ngày 31/03/2023	51
Bảng 21: Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	52
Bảng 22: Thông tin chi tiết về các loại trái phiếu thuộc HTM tại ngày 31/03/2023	52
Bảng 23: Các khoản cho vay.....	53
Bảng 24: Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp.....	54
Bảng 25: Các khoản đầu tư dài hạn	54
Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	55
Bảng 27: Giá trị tài sản cố định của ABS tại ngày 31/03/2022	56
Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của ABS	56
Bảng 29: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.....	60
Bảng 30: Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty	69
Bảng 31: Danh sách thành viên Ban Điều hành Công ty	74
Bảng 32: Thống kê giao dịch giữa Công ty và người có liên quan.....	81

Bảng 33: Số dư với các bên liên quan tại ngày 31/12/2022.....	82
Bảng 34: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc.....	83

BẢNG KÊ CÁC TỪ VIẾT TẮT, ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công Bố Thông Tin này được hiểu như sau:

Công ty hoặc ABS hoặc ABW	: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
TCĐKGD	: Tổ chức đăng ký giao dịch
TTCK	: Thị trường chứng khoán
CTCK	: Công ty chứng khoán
CTCP	: Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
CBTT	: Công bố thông tin
BCTC	: Báo cáo tài chính
TSCĐ	: Tài sản cố định
DTHĐ	: Doanh thu hoạt động
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
GD	: Giao dịch
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
CBNV	: Cán bộ nhân viên
Điều lệ	: Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
CMND/CCCD/HC	: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu
Đồng hoặc VNĐ	: Đồng Việt Nam

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin cơ bản**

Tên tiếng Việt	: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
Tên tiếng Anh	: An Binh Securities Join Stock Company
Tên viết tắt	: ABSC.,JSC
Trụ sở chính	: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco Số 36 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	: (84-24).35624.626
Fax	: (84-24).35624.628
Website	: www.abs.vn
Logo của Công ty	:  TRỌN VÊN TRÁI NGHIỆM ĐẦU TƯ
Vốn điều lệ đăng ký	: 1.011.500.000.000 (Một nghìn không trăm mười một tỷ, năm trăm triệu) đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 1.011.500.000.000 (Một nghìn không trăm mười một tỷ, năm trăm triệu) đồng
Giấy phép hoạt động kinh doanh	: Số 16/UBCK - GPĐKD ngày 29 tháng 09 năm 2006, Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC – UBCK cấp ngày 04/08/2022
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0102036848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/09/2006, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 26/12/2022.
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Nhâm Hà Hải – Chức danh: Tổng giám đốc
Ngày trở thành công ty đại chúng	: Ngày 30/12/2021

- Ngành, nghề kinh doanh : ✓ Môi giới chứng khoán.
 ✓ Tư vấn đầu tư chứng khoán.
 ✓ Tự doanh chứng khoán.
 ✓ Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
 ✓ Lưu ký chứng khoán.
 ✓ Tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ tài chính khác

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng trên một cổ phiếu)
- Mã chứng khoán : ABW
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch : 101.150.000 (Một trăm linh một triệu, một trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài (**) : 100% (Một trăm phần trăm)

(**) Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Ngày 28/03/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 1544/UBCK-QIKD về việc thông báo xác nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 100%, dựa trên căn cứ rà soát các quy định pháp luật Việt Nam và các hiệp định thương mại, cam kết quốc tế của Việt Nam áp dụng với từng ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại ngày 20/04/2023 là: 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Bảng 1 : Quá trình hình thành phát triển

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
Năm 2006	- Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động số 16/UBCK - GPBKD cấp ngày 29 tháng 09 năm 2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.
Năm 2007	- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng. - Khai trương 12 sàn giao dịch, đứng thứ 2 về quy mô mạng lưới hoạt động. - Được cấp chứng chỉ ISO 9001:2000.
Năm 2008	- Tăng vốn điều lệ lần 2 lên 397 tỷ đồng. Cơ cấu cổ đông gồm 04 cổ đông tổ chức và 51 cổ đông cá nhân. - Đạt danh hiệu Top 10 Công ty chứng khoán có quy mô vốn hoạt động lớn nhất.
Năm 2009	- Nhận trao tặng Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển năm 2009. - Thành lập chi nhánh Vũng Tàu tại số 21 Lê Lợi, P.4, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. - Thành lập chi nhánh Thái Bình tại số 399 Lê Quý Đôn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình.
Năm 2010	- Đạt giải Thương hiệu Chứng khoán uy tín năm 2010.
Năm 2011	- Đạt danh hiệu Top 100 Doanh nhân phong cách năm 2011. - Chuyển địa điểm chi nhánh Hải Phòng đến số 09 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
Năm 2013	- Thành lập chi nhánh Huế số 41 – 43 Bến Nghé, phường Phú Hội, thành phố Huế. - Đạt danh hiệu Top 50 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam bình chọn. - Nằm trong danh sách 10 Công ty Chứng khoán có thị phần lớn nhất sàn HNX và HNX.
Năm 2014	- Chuyển địa chỉ chi nhánh Đà Nẵng về số 17 Đặng Từ Kính, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. - Đạt danh hiệu Top 50 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam 2014.

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
	- Đạt danh hiệu doanh nhân văn hóa – Doanh nghiệp mạnh, phát triển bền vững năm 2014.
Năm 2015	- Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu khách hàng ổn định, với tổng số trên 27.000 tài khoản trải khắp 8 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đứng thứ 18 thị trường về dư nợ cho vay margin.
Năm 2017	- Đạt danh hiệu Top 5 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2017
Năm 2018	- Chuyển trụ sở chính về Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Hoàng Cầu, Hà Nội. - Đạt mốc 11 điểm giao dịch trên toàn quốc. - Nằm trong top 30 Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất sàn HNX và sàn HSX.
Năm 2020	- Đạt danh hiệu Top 50 thương hiệu mạnh ASEAN năm 2020. - Kết quả kinh doanh đạt 183% so với kế hoạch. Tổng tài sản đạt 860 tỷ đồng. - Nằm trong top Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu Chính Phủ, Quý I năm 2020.
Năm 2021	- Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.000 tỷ đồng. - Đứng thứ 6 trong top 10 đơn vị tư vấn trái phiếu doanh nghiệp trong 09 tháng đầu năm 2021. - Lọt Top 10 thương hiệu mạnh hàng đầu Việt Nam năm 2021. - Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam 2021.
Năm 2022	- Định hướng chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của Công ty, với 2 mục tiêu chủ đạo: ✓ Phát triển ứng dụng ABS Invest trở thành ứng dụng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam; ✓ Xây dựng Datawarehouse, định hướng ứng dụng phân tích dữ liệu trong việc đưa ra quyết định kinh doanh.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động ngày 29/09/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 05/11/2006. Từ 50 tỷ đồng vốn điều lệ tại thời điểm thành lập, sau 4 lần tăng vốn, đến

tháng 10 năm 2022, vốn điều lệ của ABS đã đạt hơn 1.000 tỷ đồng. Chi tiết về các lần tăng vốn được trình bày cụ thể dưới đây:

Bảng 2: Tóm tắt quá trình vốn điều lệ ABS

Stt	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau tăng vốn (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị thông qua
1	Năm 2006	50.000.000.000	50.000.000.000	Thành lập Công ty	Sở KHĐT Thành phố Hà Nội và UBCKNN
2	Năm 2007	280.000.000.000	330.000.000.000	-	UBCKNN
3	Năm 2008	67.000.000.000	397.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu; phát hành cho CBNV và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược	UBCKNN
4	Năm 2021	603.439.880.000	1.000.439.880.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	UBCKNN
5	Năm 2022	11.060.120.000	1.011.500.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

Chi tiết về các đợt tăng vốn điều lệ diễn ra như sau:

- ✦ **Lần 1: Tăng vốn từ 50.000.000.000 đồng lên 330.000.000.000 đồng**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng.
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 330.000.000.000 (Ba trăm ba mươi) đồng.
 - Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình số 266/QĐ - UBCK ngày 18/04/2007 về việc tăng vốn điều lệ Công ty.

Lưu ý: ABS cam kết rằng hồ sơ liên quan đến đợt tăng vốn đã được thực hiện

đúng theo các quy định của pháp luật tại thời điểm diễn ra và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp.

- ✚ **Lần 2: Tăng vốn từ 330.000.000.000 đồng lên 397.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 330.000.000.000 (Ba trăm ba mươi) đồng.
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 397.000.000.000 (Ba trăm chín mươi bảy tỷ) đồng.
 - Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu; phát hành cho CBNV và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.
 - Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 143/NQ-ĐIIDCĐ2008 ngày 29/04/2008.
 - + Quyết định số 178/UBCK-GP ngày 10/12/2008 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Điều chỉnh vốn điều lệ Công ty.

Lưu ý: ABS cam kết rằng hồ sơ liên quan đến đợt tăng vốn đã được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tại thời điểm diễn ra và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp.

- Mục đích sử dụng vốn:
 - + Xây dựng hệ thống Core Securities, trung tâm dự phòng và Data Centre;
 - + Nâng cấp các Văn phòng của công ty trên toàn quốc;
 - + Tăng quy mô hoạt động tự doanh và nâng cao năng lực bảo lãnh phát hành.
- ✚ **Lần 3: Tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 1.000.439.880.000 đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 397.000.000.000 (Ba trăm chín mươi bảy tỷ) đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.000.439.880.000 (Một nghìn không trăm mười một tỷ, năm trăm triệu) đồng.
- Hình thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 50:71 và phát hành cổ phần để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10%.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 01 (Một) năm với 2.857.701 (Hai triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm linh một) cổ phiếu được phân phối lại do chưa được chào bán hết trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết của HĐQT số 50/NQ-HĐQT2021 ngày 25/08/2021. Chi tiết về cổ đông được phân phối lại như sau:

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại
01	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	0100514947	2.857.701
	Tổng cộng		2.857.701

Số lượng cổ phiếu được phân phối lại nêu trên đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng vào ngày 25/08/2022.

- Đối tượng phát hành:
 - + Đối với việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức: Tất cả các cổ đông có tên trong Sổ đăng ký cổ đông của ABS vào ngày 23/08/2021.
 - + Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu: Tất cả các cổ đông có tên trong Sổ đăng ký cổ đông của ABS vào ngày 27/07/2021.
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 15/NQ-ĐHĐCD2021: Thông qua tờ trình về phương án phát hành, chào bán cổ phiếu phổ thông nhằm tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2021. Trong đó, phát hành cổ phiếu để chia cổ tức 10% với giá trị phát hành 39.700.000.000 đồng (tính theo mệnh giá cổ phiếu) và chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu với giá trị chào bán 563.740.000.000 đồng (tính theo mệnh giá cổ phiếu);
 - + Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 29/NQ-HĐQT2021 ngày 07/06/2021 về việc thông qua triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
 - + Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30/QĐ-HĐQT2021 ngày 07/06/2021 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
 - + Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 50/NQ-HĐQT2021 ngày 25/08/2021 về việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu;
 - + Công văn số 3335/UBCK-QLKD ngày 05/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào bán, phát hành cổ phiếu;
 - + Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 405/ABS-CF2021 ngày 25/08/2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình;
 - + Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số 406/ABS-CF2021 ngày 25/08/2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình;
 - + Công văn số 4957/UBCK-QLKD ngày 27/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành;

- + Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 79/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/09/2021.
- Giá phát hành theo phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu);
- Ngày hoàn thành đợt phát hành:
 - + Ngày hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 23/08/2021.
 - + Ngày hoàn thành phát hành cho cổ đông hiện hữu: 25/08/2021.
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 60.343.988 (Sáu mươi triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi tám) cổ phiếu. Trong đó: Tổng số lượng cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức thành công là 3.969.994 (Ba triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi bốn) cổ phiếu và Tổng số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thành công là 56.373.994 (Năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi tư) cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo giá phát hành): 603.439.880.000 (Sáu trăm linh ba tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu, tám trăm tám mươi nghìn) đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số vốn huy động được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung vốn lưu động, tăng cường vị thế và năng lực tài chính, đăng ký, triển khai và mở rộng phạm vi các nghiệp vụ hoạt động của Công ty.
- Tình hình sử dụng vốn:

Stt	Mục đích	Số tiền sử dụng (VNĐ)
1	Bổ sung vốn lưu động	603.439.880.000
	Tổng	603.439.880.000

- ✦ **Lần 4: Tăng vốn từ 1.000.439.880.000 đồng lên 1.011.500.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.000.439.880.000 (Một nghìn không trăm mười một tỷ, năm trăm triệu) đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.011.500.000.000 (Một nghìn không trăm mười một tỷ, năm trăm triệu) đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021 (sau đây gọi là “Chương trình ESOP năm 2021”).
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên theo Chương trình ESOP năm 2021 và cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2021 mà cán bộ, nhân viên không mua hết được bán cho cán bộ, nhân viên

khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (Một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngày 10/06/2022) theo quy định của pháp luật.

- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cán bộ, nhân viên, người lao động và làm việc tại ABS theo Quy chế Chương trình ESOP năm 2021 do Hội đồng quản trị ABS ban hành.
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 15/NQ-ĐHĐCĐ2021: Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình;
 - + Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 21/NQ-HĐQT2022 ngày 30/03/2022 về việc thông qua triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP) của ABS và Tờ trình Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán An Bình số 25/ITr/ABS-IB2022 ngày 29/03/2022;
 - + Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 20/QĐ-HĐQT2022 ngày 30/03/2022 về việc Ban hành Quy chế Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty (Chương trình ESOP) năm 2022 của ABS;
 - + Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 21/QĐ-HĐQT2022 ngày 30/03/2022 về việc Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động của ABS;
 - + Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 45/QĐ-HĐQT2022 ngày 07/06/2022 về việc Phân phối số cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động;
 - + Công văn số 213/ABS-CF2022 ngày 10/06/2022 của ABS về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;
 - + Công văn số 3885/UBCK-QLKD ngày 22/06/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình;
 - + Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 69/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/08/2022.
- Giá phát hành theo phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP): 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười

ngàn đồng/cổ phiếu).

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/06/2022.
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 1.106.012 (Một triệu, một trăm linh sáu nghìn, không trăm mười hai) cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo giá phát hành): 11.060.120.000 (Mười một tỷ, không trăm sáu mươi triệu, một trăm hai mươi nghìn) đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số vốn huy động được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung vốn lưu động, tăng cường vị thế và năng lực tài chính, đăng ký, triển khai và mở rộng phạm vi các nghiệp vụ hoạt động của Công ty.
- Tình hình sử dụng vốn:

Stt	Mục đích	Số tiền sử dụng (VND)
1	Bổ sung vốn lưu động	11.060.120.000
	Tổng	11.060.120.000

1.5. Thời điểm đáp ứng điều kiện trở thành Công ty đại chúng

Theo Khoản 1, Điều 32, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;
- Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình nhận được Công văn số 9045/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của ABS. Theo đó, ABS đã hội đủ các điều kiện của một công ty đại chúng, cụ thể:

- Vốn điều lệ thực góp đạt 1.000.439.880.000 (Một nghìn tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu, tám trăm tám mươi nghìn) đồng.
- Tổng số cổ đông là 109 cổ đông, trong đó: Số lượng cổ đông không phải cổ đông lớn là 104 cổ đông, sở hữu 18.115.452 (Mười tám triệu, một trăm mười lăm nghìn, bốn trăm năm mươi hai) cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương tỷ lệ sở hữu 18,11%.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình được tổ chức và hoạt động theo Luật

Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Tính đến ngày Bản Công Bố Thông Tin này được lập, ABS không có Công ty mẹ và/hoặc Công ty con, không có công ty mà ABS nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối và cũng không có công ty nắm quyền kiểm soát hoặc nắm cổ phần chi phối của ABS.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình được tổ chức theo mô hình của một Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty được mô tả cụ thể qua bảng dưới đây:

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

Diễn giải sơ đồ

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định và phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng, giảm vốn điều lệ, phân chia lợi nhuận, cổ tức, quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

b. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông, có quyền kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động của công ty. Ban Kiểm soát của Công ty có từ 03 đến 05 thành viên (Kiểm soát viên) do Đại hội đồng cổ đông quyết định từng thời kì. Nhiệm kì của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ Công ty, các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số.

c. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là tổ chức quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra tối thiểu 05 thành viên và tối đa là 11 thành viên với nhiệm kì 05 năm. Hội đồng Quản trị bầu một người trong số họ làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Điều hành và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng Quản trị lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật. Trong đó:

- *Bộ phận kiểm toán nội bộ:* thực hiện chức năng: Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá sự tuân thủ các quy định, quy trình nội bộ trong quá trình tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty; và thực hiện các chức năng đánh giá, tham mưu các hoạt động của Công ty. Nhân sự của Bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người trung thực khách quan và có chuyên môn về luật, kế toán kiểm toán, đủ trách nhiệm và uy tín, thẩm quyền để

thực thi hiệu quả nhiệm vụ được giao.

d. **Ban Điều hành**

Ban Điều hành của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc phê chuẩn việc bổ nhiệm làm thành viên Ban Điều hành. Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng Quản trị về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ là 03 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Điều hành phải thiết lập duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

e. **Phòng Phân tích**

Phòng Phân tích là đơn vị chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn trong việc xây dựng chính sách nội bộ trong công tác phân tích; Thực hiện phân tích thị trường chứng khoán, định giá chứng khoán, xác định giá trị doanh nghiệp phục vụ hoạt động của Công ty để phục vụ hoạt động của Phòng, hỗ trợ theo yêu cầu của các đơn vị khác trong Công ty và cung cấp dịch vụ cho khách hàng; Cung cấp thông tin, kiến thức liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán cho khách hàng.

f. **Phòng Dịch vụ ngân hàng đầu tư**

Phòng Dịch vụ ngân hàng đầu tư là đơn vị chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Phòng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư có chức năng tham mưu tư vấn và triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, quản trị doanh nghiệp cho khách hàng và tham mưu, tư vấn tài chính doanh nghiệp cho nội bộ Công ty; Tổ chức thực hiện các dịch vụ liên quan đến tư vấn tài chính và quản trị doanh nghiệp để cung cấp cho khách hàng.

g. **Phòng Kế hoạch & Quản trị Hiệu quả**

Phòng Kế hoạch & Quản trị Hiệu quả là đơn vị chức năng hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Phòng Kế hoạch & Quản trị Hiệu quả thực hiện chức năng tham mưu tư vấn trong việc xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, theo dõi hiệu quả tài chính, và quản trị các dự án chiến lược của Công ty.

h. **Phòng Nguồn vốn & Đầu tư**

Phòng Nguồn vốn & Đầu tư là đơn vị chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Phòng Nguồn vốn & Đầu tư có chức năng tham mưu, tư vấn và tổ chức thực hiện cân đối và tối ưu hoá nguồn vốn của ABS và đảm bảo đáp ứng các nhu cầu về vốn phát sinh từ các hoạt động của toàn Công ty, bao gồm các hoạt động đầu tư ngắn, trung và dài hạn.

i. Phòng PR & Marketing

Phòng PR & Marketing là đơn vị chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Phòng PR & Marketing có chức năng tham mưu, và tổ chức thực hiện công tác truyền thông nội bộ, truyền thông bên ngoài, công bố thông tin; quản lý, xây dựng và phát triển thương hiệu.

j. Khối Vận hành Dịch vụ Chứng khoán

Khối Vận hành Dịch vụ Chứng khoán là đơn vị chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Khối Vận hành Dịch vụ chứng khoán bao gồm:

- *Phòng Dịch vụ Đa năng*

Phòng Dịch vụ Đa năng thực hiện chức năng nghiệp vụ quản lý thống nhất thông tin tài khoản khách hàng trên hệ thống và quản lý lệnh giao dịch chứng khoán và là kênh chăm sóc khách hàng kết hợp với cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán cho khách hàng.

- *Phòng Quản lý tín dụng*

Phòng Quản lý Tín dụng có chức năng tham mưu tư vấn và quản lý tín dụng cho vay trên tài khoản khách hàng theo quy định.

- *Phòng Lưu ký*

Phòng Lưu ký thực hiện chức năng tham mưu tư vấn và quản lý, cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, quản lý sổ dư tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán.

- *Phòng Vận hành trái phiếu*

Phòng Vận hành Trái phiếu thực hiện chức năng tham mưu tư vấn; quản lý vận hành các sản phẩm trái phiếu sơ cấp, thứ cấp và làm đầu mối trong việc hỗ trợ và phối hợp cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng trái phiếu.

Khối Vận hành Dịch vụ chứng khoán có chức năng tham mưu và thực hiện quản lý vận hành giao dịch, cung cấp dịch vụ chứng khoán và hoạt động cho vay khách hàng theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

k. Khối Phát triển Sản phẩm & Nền tảng số

Khối Phát triển Sản phẩm & Nền tảng số là Khối Chức năng Hội sở trực thuộc Tổng giám đốc. Khối Phát triển Sản phẩm & Nền tảng số gồm các đơn vị sau:

- *Phòng Phát triển Sản phẩm Trái phiếu*

Phòng Phát triển Sản phẩm Trái phiếu thực hiện chức năng thiết kế sản

phẩm trái phiếu. Là đầu mối xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm giao dịch trái phiếu và các phần mềm quản lý, liên kết khác trong việc triển khai sản phẩm trái phiếu; quản lý sản phẩm và hiệu quả sản phẩm trái phiếu và các sản phẩm liên kết liên quan đến trái phiếu.

- *Phòng Sản phẩm Cổ phiếu và Cho vay ký Quỹ*

Phòng Phát triển Sản phẩm cổ phiếu thực hiện chức năng nghiên cứu phát triển và cải tiến các sản phẩm liên quan đến cổ phiếu, cho vay ký quỹ và các sản phẩm khác phục vụ khách hàng. Là đầu mối xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm giao dịch cổ phiếu và các phần mềm quản lý, liên kết khác trong việc triển khai sản phẩm cổ phiếu tại ABS.

- *Phòng Sản phẩm Quỹ mở*

Phòng Phát triển sản phẩm Quỹ mở thực hiện chức năng nghiên cứu phát triển và cải tiến sản phẩm Chứng chỉ quỹ; Là đầu mối xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm giao dịch Chứng chỉ quỹ và các phần mềm quản lý, liên kết khác trong việc triển khai sản phẩm Chứng chỉ quỹ, hợp tác, phối hợp với các Công ty quản lý Quỹ/và các Quỹ để xây dựng hệ thống phân phối Chứng chỉ Quỹ trên nền tảng giao dịch số; Quản lý sản phẩm và hiệu quả sản phẩm Chứng chỉ quỹ và các sản phẩm liên kết liên quan đến Quỹ.

- *Phòng Nghiên cứu và Phát triển*

Nghiên cứu, định hướng phát triển và cải các sản phẩm tài chính mới/các sản phẩm tài chính cấu trúc.

- *Phòng Nền tảng số*

Phòng Nền tảng số có chức năng tham mưu tư vấn và phát triển công cụ tiện ích sản phẩm và trải nghiệm người dùng trên nền tảng số.

- *Phòng Phân tích nghiệp vụ*

Phân tích yêu cầu nghiệp vụ; xây dựng sản phẩm hệ thống, số hoá đáp ứng yêu cầu của khách hàng và người dùng nội bộ tại ABS.

Khối Phát triển Sản phẩm & Nền tảng số thực hiện chức năng tham mưu tư vấn, chịu trách nhiệm phát triển và quản trị sản phẩm.

1. **Khối Kinh doanh Chứng khoán**

Khối Kinh doanh Chứng khoán là Khối chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Khối bao gồm:

- *Phòng Quản lý và Phát triển Kinh doanh*

Phòng Quản lý và Phát triển Kinh doanh có chức năng tham mưu tư vấn và quản lý, tổ chức và triển khai hoạt động phát triển kinh doanh.

- *Các Chi nhánh và Đơn vị kinh doanh khác*

Các chi nhánh và đơn vị kinh doanh khác là đơn vị do Khối Kinh doanh Chứng khoán quản lý, có chức năng cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho Khách hàng phù hợp với Giấy phép kinh doanh của đơn vị và phân cấp, ủy quyền của Công ty. Các Chi nhánh và đơn vị kinh doanh (Đơn vị cấp 1) bao gồm:

- Chi nhánh Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh Hải Phòng;
- Chi nhánh Bắc Ninh;
- Chi nhánh Thái Bình;
- Chi nhánh Huế;
- Chi nhánh Đà Nẵng;
- Chi nhánh Vũng Tàu;
- Các Đơn vị kinh doanh khác.

Việc quyết định mở mới, đóng cửa, chia tách, sáp nhập đơn vị cấp 1 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc. Cơ cấu tổ chức các chi nhánh, các đơn vị kinh doanh bao gồm các đơn vị cấp 2 sau:

- Các phòng môi giới phát triển khách hàng trực thuộc đơn vị cấp 1;
- Phòng/Bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ thuộc chi nhánh (thuộc đơn vị cấp 1).

Việc quyết định mở mới, đóng, chia tách, sáp nhập đơn vị cấp 2 thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc trên cơ sở đề xuất của Khối Kinh doanh Chứng khoán.

Khối Kinh doanh Chứng khoán có chức năng tham mưu tư vấn và tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và các dịch vụ chứng khoán liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng, quản lý mạng lưới hoạt động của Công ty.

- *Sàn Giao dịch Hội sở Láng Hạ*

Sàn Giao dịch Hội sở Láng Hạ (Sàn giao dịch) do Khối Kinh doanh Chứng khoán quản lý, có chức năng kinh doanh dịch vụ chứng khoán phù hợp

với Giấy phép hoạt động của Công ty.

Cơ cấu tổ chức Sàn Giao dịch bao gồm các đơn vị cấp 2 sau:

- Các phòng Môi giới phát triển khách hàng trực thuộc;
- Phòng/Bộ phận Hỗ trợ nghiệp vụ thuộc Sàn Giao dịch.

Việc quyết định mở mới, đóng, chia tách, sáp nhập đơn vị cấp 2 thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc trên cơ sở đề xuất của Khối Kinh doanh Chứng khoán.

m. Phòng Quản trị Dữ liệu

Phòng Quản trị Dữ liệu là Đơn vị chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc.

Phòng Quản trị Dữ liệu có chức năng tham mưu tư vấn và tổ chức thực hiện phân tích dữ liệu và đề xuất các cải tiến sáng tạo

n. Khối Công nghệ thông tin

Khối Công nghệ thông tin (“Khối CNTT”) là Khối chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Khối bao gồm:

- *Phòng Phát triển phần mềm*

Phòng Phát triển phần mềm có chức năng tham mưu tư vấn quản lý và tổ chức thực hiện phát triển phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của Công ty.

- *Phòng Hạ tầng và Hỗ trợ công nghệ thông tin*

Phòng Hạ tầng và Hỗ trợ công nghệ thông tin (“Phòng HT&HITCNTT”) có chức năng tham mưu tư vấn; quản lý toàn bộ hệ thống hạ tầng mạng (Server, Network device) và thực hiện các hoạt động hỗ trợ công nghệ thông tin của Công ty.

- *Phòng Kiểm định*

Phòng Kiểm định có chức năng tham mưu tư vấn và thực hiện liên tục cải tiến nhằm nâng cao chất lượng hoạt động; quản lý và đảm bảo chất lượng cho toàn bộ hệ thống công nghệ của Công ty.

Khối CNTT thực hiện chức năng tham mưu tư vấn và vận hành hệ thống công nghệ thông tin của Công ty đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định của cơ quan quản lý và yêu cầu quản trị của Công ty.

o. Phòng Tài chính Kế toán

Phòng Tài chính Kế toán là Đơn vị chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc.

Phòng Tài chính Kế toán thực hiện tham mưu tư vấn và thực hiện công tác kế toán tập trung của toàn Công ty đảm bảo phản ánh chính xác, trung thực, hợp lệ, đầy đủ và kịp thời mọi biến động của tài sản nhằm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty. Phòng Tài chính Kế toán tài chính thiết lập các Báo cáo kế toán theo quy định của pháp luật. Kiểm soát và đảm bảo tính tuân thủ trong lĩnh vực kế toán theo quy định của Pháp luật và của ABS.

p. Phòng Hành chính Nhân sự

Phòng Hành chính Nhân sự là đơn vị chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Phòng Hành chính Nhân sự thực hiện chức năng tham mưu tư vấn và quản lý công tác nhân sự và hành chính của Công ty.

q. Khối Pháp chế, Quản trị Rủi ro và Kiểm soát Nội bộ

Khối Pháp chế, Quản trị Rủi ro và Kiểm soát Nội bộ (“Khối PCQTRR&KSNB”) là Khối chức năng Hội sở trực thuộc Tổng Giám đốc. Khối bao gồm các đơn vị:

- *Phòng Pháp chế*

Tham mưu, tư vấn về công tác pháp chế trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty và trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- *Phòng Quản trị rủi ro*

Phòng Quản trị rủi ro có chức năng tham mưu tư vấn về chính sách, khẩu vị rủi ro, quản trị hạn mức rủi ro của Công ty.

- *Phòng Kiểm soát nội bộ (Đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc đặt tại Khối)*

Phòng Kiểm soát nội bộ là đơn vị nghiệp vụ độc lập chịu sự quản lý hoạt động nghiệp vụ trực tiếp của Tổng Giám đốc và quản lý về hành chính của Giám đốc Khối PCQTRR&KSNB.

Phòng Kiểm soát nội bộ có chức năng tham mưu tư vấn và tổ chức thực thi hoạt động kiểm soát tuân thủ của Công ty và các đơn vị, cá nhân trong Công ty.

Khối PCQTRR&KSNB thực hiện tham mưu tư vấn về pháp luật, quy định nội bộ của Công ty; tổ chức công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, bảo đảm tính tuân thủ và hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 03/03/2023

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	164	101.150.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	3	51.047.755	50,47
1.3	Cá nhân	161	50.102.245	49,53
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	164	101.150.000	100
II	Phân loại theo tiêu chí Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	5	76.590.536	75,72
2	Cổ đông khác	159	24.559.464	24,28
	Tổng cộng	164	101.150.000	100
III	Cổ phiếu quỹ			
1	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	0	0	0

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2023 do VSD cung cấp)

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 03/03/2023

Sít	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Geleximco - Công ty CP	Số 36 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	0100514947	46.379.517	45,85
2	Vũ Đức Chính	Tầng 8, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	034059015295	10.855.071	10,73
3	Vũ Thị Minh Trang	Số 25 Ngõ 61 Thái Thịnh, Q. Đống Đa, Hà Nội	001187022674	7.538.850	7,45
4	Nguyễn Văn Anh	Số 187 Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	012617960	6.764.918	6,69
5	Chu Văn Mân	PI604, 27A2, DT TPGL Hoàng 20, P Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	034085010976	10.854.071	5,00
Tổng cộng				76.590.536	75,72

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2023 do VSD cung cấp)

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Khoản 4, Điều 120, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 thì sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình được Sở kế hoạch và Đầu tư T.p Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 26/09/2006, như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng**5.1. Công ty mẹ**

Không có.

5.2. Công ty con

Không có.

5.3. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ABS

Không có.

5.4. Những công ty mà ABS nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

“Kết Nối Thành Công” là sức mạnh, thông điệp và cam kết hoạt động của ABS. Công ty hiểu rằng sự thành công của khách hàng chính là sự thành công của ABS. Do vậy, ABS luôn phấn đấu cho việc cung cấp dịch vụ tài chính ưu việt.

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình có các hoạt động kinh doanh chính sau:

- ✓ Môi giới chứng khoán;
- ✓ Tự doanh chứng khoán;
- ✓ Lưu ký chứng khoán;
- ✓ Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- ✓ Tư vấn đầu tư chứng khoán;

- ✓ Tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Các mảng dịch vụ, các mảng hoạt động kinh doanh chính của ABS được vận hành một cách độc lập nhưng luôn giữ được sự hỗ trợ, tương tác với nhau để tạo nên một tổng thể thống nhất và hiệu quả.

6.1. Môi giới chứng khoán

ABS là nhà cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán uy tín, tin cậy của hàng vạn khách hàng bằng công nghệ vượt trội và đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp. Dịch vụ môi giới chứng khoán điển hình của ABS phải kể đến là mở tài khoản cho cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài. Bên cạnh đó, các kênh giao dịch đa dạng được ABS cung cấp như giao dịch trực tiếp tại sàn; đặt lệnh thông qua đội ngũ môi giới; thông qua hệ thống tổng đài có ghi âm; thông qua giao dịch trực tuyến ABS Invest, qua web <https://itrade.abs.vn> giúp nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch nhanh chóng, thuận tiện. Các nghiệp vụ môi giới mua bán chứng khoán đa dạng được ABS cung cấp như thỏa thuận, lô chẵn, lô lẻ đối với cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ... niêm yết và chưa niêm yết. ABS cũng là nhà cung cấp các dịch vụ đấu giá dưới nhiều hình thức khác nhau (như trực tiếp tổ chức đấu giá tại ABS, tại doanh nghiệp; đại lý đấu giá của Sở GD&ĐT...). Các dịch vụ tiện ích như đặt lệnh mua bán chứng khoán; mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, chuyển tiền từ tài khoản chứng khoán đến tài khoản ngân hàng và ngược lại; chuyển tiền giữa các tài khoản chứng khoán; đăng ký bán cổ phiếu lô lẻ; đăng ký quyền mua cổ phiếu; quản lý tài khoản thường và tài khoản ký quỹ; chuyển tiền và chứng khoán giữa 2 loại tài khoản này; cung cấp thông tin bảng giá, giá chứng khoán, lịch đấu giá và các dịch vụ khác theo nhu cầu của khách hàng và trong phạm vi hoạt động của ABS.

6.2. Lưu ký chứng khoán

Lưu ký và quản lý chứng khoán là dịch vụ không thể thiếu đối với công ty chứng khoán có dịch vụ môi giới chứng khoán. Do đó, ABS cung cấp đa dạng các dịch vụ lưu ký cho khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn ở việc gửi, rút chứng khoán; lưu ký và tái lưu ký chứng khoán; thực hiện quyền; chuyển khoản, tất toán chứng khoán; biểu, tặng, cho, thừa kế, chuyển quyền sở hữu chứng khoán; phong tỏa và giải tỏa chứng khoán. ABS cũng là nhà cung cấp dịch vụ quản lý chứng khoán chuyên nghiệp cho rất nhiều Tổ chức phát hành góp phần tiết kiệm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp, tăng tính thanh khoản của chứng khoán quản lý bằng các dịch vụ điển hình như theo dõi và quản lý chuyển nhượng; thực hiện quyền cho cổ đông, trái chủ; báo cáo việc quản lý chứng khoán, chuyển nhượng chứng khoán và người sở hữu chứng khoán...

6.3. Tự doanh chứng khoán

ABS sử dụng linh hoạt nguồn vốn và hình thức đầu tư để thực hiện tự doanh chứng khoán vì mục tiêu lợi nhuận trên cơ sở tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật và không làm xung đột lợi ích với khách hàng. Danh mục đầu tư của ABS rất đa dạng như cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ... niêm yết và chưa niêm yết trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, của nhiều doanh nghiệp quy mô khác nhau trên cơ sở có tiềm năng tăng trưởng, tài sản chất lượng tốt và có khả năng mang lại mức sinh lời cao cho ABS.

6.4. Tư vấn đầu tư chứng khoán

Để hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư của khách hàng, ABS cung cấp đa dạng các báo cáo phân tích (như báo cáo phân tích vĩ mô, báo cáo nhận định thị trường, báo cáo phân tích ngành, báo cáo phân tích doanh nghiệp, báo cáo phân tích chứng khoán, báo cáo khuyến nghị đầu tư...) và dịch vụ tư vấn đầu tư thông qua nhiều kênh khác nhau như các bản tin ngày, bản tin tuần, báo cáo tâm điểm, các báo cáo phân tích trên báo, đài, mạng Internet hay gửi trực tiếp cho nhà đầu tư, tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư, tổ chức đi thăm và tìm hiểu doanh nghiệp...

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho mục đích đầu tư chứng khoán của khách hàng, ABS cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính như mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ, tư vấn đầu tư và quản lý tài sản đảm bảo cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng của ABS. ABS đảm bảo cung cấp các dịch vụ tài chính với thủ tục và hồ sơ nhanh gọn, linh hoạt, phù hợp và đáp ứng với nhiều đối tượng khách hàng, mang đến sự hài lòng và tin tưởng cao nhất.

6.5. Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp

Đây là dịch vụ được ABS chú trọng ngay từ những ngày đầu thành lập đồng thời là hoạt động khẳng định thương hiệu của ABS trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Với nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm và chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản, am hiểu pháp luật, ABS cung cấp trọn gói các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp như:

- ✓ **Tư vấn cổ phần hóa:** Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa, tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO), tư vấn tổ chức đại hội đồng cổ đông;
- ✓ **Tư vấn phát hành chứng khoán:** bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, công cụ tài chính phức hợp cho doanh nghiệp. ABS cung cấp các phương án phát hành chứng khoán phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh cho doanh nghiệp;
- ✓ **Bảo lãnh phát hành chứng khoán (cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp):** Đây là dịch vụ nhằm tránh rủi ro trong quá trình phát hành chứng khoán của tổ chức

phát hành. Có hai phương pháp bảo lãnh chính là cố gắng tối đa hoặc cam kết chắc chắn. ABS hiện là công ty chứng khoán hàng đầu về tư vấn phát hành và bảo lãnh Trái phiếu cho các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước lớn. Một số hợp đồng đã thực hiện như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam - TKV, Tập đoàn Geleximco - CTCP, Ngân hàng TMCP An Bình...

- ✓ *Tư vấn đăng ký niêm yết và giao dịch chứng khoán trên HOSE, HNX, UPCOM:* ABS là đơn vị tư vấn, kết nối giữa các doanh nghiệp và các Sở GDCK để đưa cổ phiếu vào niêm yết, đăng ký giao dịch theo quy định.
- ✓ *Tái cơ cấu và tổ chức lại doanh nghiệp:* Rà soát mô hình hoạt động, cơ cấu tài chính, cơ cấu tài sản, cơ cấu nợ, dòng tiền... Đưa ra các sản phẩm, cấu trúc tài chính phù hợp với đặc thù ngành nghề và năng lực tài chính của từng doanh nghiệp;
- ✓ *Tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh và lập kế hoạch kinh doanh, tài chính dự án;*
- ✓ *Tư vấn M&A (Mua bán và Sáp nhập doanh nghiệp):* Trên cơ sở danh mục các khách hàng tiềm năng phù hợp với nhu cầu của các đối tác đề ra, ABS sẽ thực hiện kết nối, tư vấn các thủ tục, quy trình thực hiện mua bán và sáp nhập một cách thành công, hiệu quả và nhanh chóng.

6.6. Bảo lãnh phát hành chứng khoán

ABS cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành dưới nhiều hình thức khác nhau (như bảo lãnh với cam kết chắc chắn, bảo lãnh với cố gắng cao nhất...) cho nhiều loại chứng khoán khác nhau như cổ phiếu, trái phiếu... Ngoài ra, ABS cũng cung cấp dịch vụ tư vấn đấu giá dưới các hình thức khác nhau (như trực tiếp tổ chức đấu giá tại doanh nghiệp, tại ABS; đại lý đấu giá của Sở GDCK...).

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2021 đến năm 2022 của ABS

Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ABS từ năm 2021 đến năm 2022

S/t	Chỉ tiêu	31/12/2021 (VNĐ)	31/12/2022 (VNĐ)	% tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	31/03/2023 (VNĐ)
1	Tổng giá trị tài sản	2.123.653.964.553	1.981.405.791.492	(6,70)	1.929.465.458.151
2	Vốn chủ sở hữu	1.201.304.197.228	1.262.468.234.984	5,09	1.280.785.162.822
3	Doanh thu thuần	401.288.878.849	366.247.770.971	(8,73)	67.362.554.823
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (kết quả hoạt động)	132.705.486.660	110.421.728.720	(16,79)	24.698.771.128
5	Lợi nhuận khác	101.827.637	(150.137.865)	-	2.995.231
6	Lợi nhuận trước thuế	132.807.314.297	110.271.590.855	(16,97)	24.701.766.359
7	Lợi nhuận sau thuế	105.085.757.235	87.546.127.456	(16,69)	19.336.331.418
8	Giá trị sổ sách/cổ phiếu	12.007	12.481,15	3,94	12.662,24
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	95,20	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

Đầu năm 2020, dịch Covid – 19 bùng phát và gây ra rủi ro hệ thống cho toàn bộ các thị trường tài chính trên thế giới, TTCK Việt Nam khi đó sụt giảm 33,51% xuống vùng đáy thấp nhất trong vòng ba năm kể từ năm 2017. Tuy nhiên, với việc Chính Phủ đã có những biện pháp hiệu quả để kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh, song song với đó là thi hành chính sách tiền tệ nới lỏng nhằm hỗ trợ cho nền kinh tế, thị trường đã có sự hồi phục và đi lên mạnh mẽ ngược trở lại trong các tháng cuối năm. Hai chỉ số chính là VN-Index và VN30 tăng lần lượt là 67,5% và 75,3% từ đáy và lấy lại được mức tăng trưởng dương lần lượt là 14,9% và 21,8% cho cả năm 2020.

Đà tăng trưởng mạnh mẽ của TTCK Việt Nam tiếp tục được duy trì xuyên suốt trong năm 2021. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm, chỉ số VN-Index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,74%. Tổng giá trị và khối lượng giao dịch cổ phiếu lần lượt đạt khoảng 5,39 triệu tỷ đồng và 184,32 tỷ cổ phiếu, tăng lần lượt 244,51% về giá trị và 118,68% về khối lượng.

Năm 2021, doanh thu thuần của Công ty ghi nhận trên BCTC năm 2021 được kiểm toán là 401,28 tỷ đồng, tăng 243,79 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 154,79% so với cùng kỳ.

Sang năm 2022, một năm đầy biến động, năm phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19, song lại bị áp lực bởi nhiều thông tin nổi cộm trong và ngoài nước. Cụ thể, nhà đầu tư trong nước chứng kiến các cuộc bắt giam, "thanh lọc" thị trường. Bên ngoài, thị trường áp lực bởi thông tin từ cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Quốc áp dụng chính sách "Zero-COVID" khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) thực hiện chính sách "điều hâu" khi liên tục tăng lãi suất nhằm kiềm chế lạm phát ảnh hưởng đến tâm lý của nhà đầu tư. Vì vậy, kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm 2022, chỉ số VN-Index đổ đèo từ mức đỉnh lịch sử 1.520 điểm xuống chỉ còn 1.007,09 điểm, giảm hơn 34,2%.

Kết quả kinh doanh của ABS trong năm 2022, nhìn chung, cũng chịu ảnh hưởng từ diễn biến xấu chung của TTCK Việt Nam. Tại ngày 31/12/2022, doanh thu thuần của ABS đạt 366,24 tỷ đồng, giảm 8,73% so với cùng kỳ năm 2021, hoàn thành khoảng 53,18% kế hoạch do ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao phó. Vì vậy, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận mức sụt giảm 16,69% so với cùng kỳ, đạt 87,54 tỷ đồng (hoàn thành 39,15% kế hoạch). Trong năm, Công ty phát sinh khoản chi phí khác 620 triệu đồng do Công ty nhận hai quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC ngày 16/09/2022: phạt 310 triệu đồng. Cụ thể:
- + Liên quan đến hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu giữa ABS và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ khách sạn Soleil (mã trái phiếu SOLCH2123001): do hồ sơ lưu giữ tại Công ty chưa thể hiện đầy đủ thông

tin về trái phiếu dự kiến phát hành (bản scan bị thiếu trang, chỉ scan 01 mặt thay vì 02 mặt) và sơ xuất khi chưa rà soát kỹ lưỡng thông tin dẫn đến lỗi kỹ thuật về lịch sử phát hành trái phiếu;

- + Báo cáo không đúng thời hạn đối với các tài liệu của kỳ báo cáo Quý 4/2021 (chậm 10 ngày) và kỳ báo cáo năm 2021 (chậm 01 ngày). Đây là lỗi sơ xuất trong việc gửi và nộp báo cáo định kỳ trên hệ thống báo cáo với Sở Giao dịch Chứng khoán và theo đường chuyển phát công văn.
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 925/QĐ-XPHC ngày 28/11/2022: phạt 310 triệu đồng. Cụ thể:
 - + Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty đã phối hợp với tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận;
 - + Bố trí người chưa có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ, vị trí mà theo quy định pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

Ngay sau khi nhận được quyết định xử phạt, Công ty đã thực hiện công bố thông tin và nộp phạt theo đúng quy định.

Kết thúc Quý I năm 2023, doanh thu thuần của ABS đạt 67,36 tỷ đồng, giảm 26,25% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 19,33 tỷ đồng, giảm 12,07% so với cùng kỳ.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✓ Truyền thống và bề dày thành tích

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập của thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty luôn chú trọng đến việc tối ưu hóa các dịch vụ và sản phẩm tài chính để phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Xuyên suốt lịch sử hơn 16 năm hoạt động và phát triển, ABS đã đạt được rất nhiều các giải thưởng, bằng khen do các cơ quan nhà nước và các tổ chức uy tín trao tặng như: “Top 10 Công ty chứng khoán có quy mô vốn hoạt động lớn nhất năm 2008”; “Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển năm 2009”; “Thương hiệu Chứng khoán uy tín năm 2010”; “Top 50 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2013”. v.v. (xem thêm ở phần I.1.4 – Quá trình hình thành, phát triển).

✓ Đón đầu xu hướng số hóa thị trường tài chính

Với sự bùng nổ mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam trong vài năm trở lại đây, cuộc đua giành giật thị phần giữa các CTCK không chỉ đơn thuần dừng lại ở việc cạnh tranh về phí giao dịch mà đang chuyển sang chạy đua về mặt công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm cũng như sự tiện ích cho nhà đầu tư.

Nhận ra xu hướng tất yếu đó, đầu năm 2022, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai chiến lược chuyển đổi mô hình phục vụ từ một công ty chứng khoán truyền thống với các chi nhánh hiện diện ở các thành phố lớn (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Huế, Bắc Ninh, Thái Bình) thành mô hình phục vụ đa nền tảng khi tập trung phát triển kênh nền tảng số và các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số hoàn toàn mới. Đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, nghiên cứu sản phẩm và lấy phương châm khách hàng làm trọng tâm ngay từ khâu phân tích nhu cầu khách hàng, những khó khăn khách hàng gặp phải trong hành trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ hiện tại để thiết kế và cải tiến sản phẩm, trải nghiệm và hành trình khách hàng, ABS đã phát triển và ra mắt Ứng dụng đầu tư ABS Invest dành cho nhà đầu tư chứng khoán, phiên bản đầu tiên vào tháng 6/2022 và phiên bản nâng cấp đầu tháng 12/2022.

✓ *So sánh chỉ số tài chính của ABS với các công ty chứng khoán có cùng quy mô*

Các chỉ số tài chính của ABS nhìn chung đang ở mức cân bằng, vừa đảm bảo được yếu tố rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh (thể hiện ở các chỉ số về cơ cấu vốn: Tổng nợ/Tổng tài sản và Tổng nợ/VCSH) vừa tạo ra được biên lợi nhuận ròng thuộc top đầu (đạt 24,08% tính theo BCTC năm 2022 được kiểm toán) trong số các công ty được chọn so sánh. Chi tiết một số chỉ tiêu chính cơ bản của ABS với 10 công ty chứng khoán khác có cùng quy mô vốn điều lệ được thể hiện qua bảng dưới đây.

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

Bảng 6: So sánh một số chỉ tiêu tài chính của ABS với các công ty chứng khoán khác

Stt	Mã cổ phiếu	Tên công ty chứng khoán	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Doanh thu hoạt động (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Tổng nợ/tổng tài sản (lần)	Tổng nợ/VCSH (lần)	Biên lợi nhuận ròng (%)
1	ABW (*)	Chứng khoán An Bình	1.011.500	1.981.406	1.262.468	363.638	87.546	0,36	0,57	23,90
2	BVS	Chứng khoán Bảo Việt	1.332.096	3.857.651	2.180.940	855.266	146.888	0,43	0,77	15,94
3	CTS	Chứng khoán Vietinbank	1.487.383	5.036.970	1.854.320	872.155	71.068	0,63	1,72	8,11
4	DSC	Chứng khoán DSC	1.000.500	2.409.334	1.065.488	166.860	33.447	0,56	1,26	19,97
5	EVS	Chứng khoán Everest	1.030.004	2.454.961	1.922.535	905.551	75.935	0,22	0,28	8,17
6	PHS	Chứng khoán Phú Hưng	1.500.098	3.676.224	1.597.444	535.615	59.979	0,57	1,30	10,10
7	SBS	Chứng khoán Sacombank	1.466.076	633.160	343.473	137.913	(70.632)	0,46	0,84	-
8	TCI	Chứng khoán Thành Công	1.009.800	1.393.405	1.206.732	212.282	(60.866)	0,13	0,15	-
9	TVB	Chứng khoán Trí Việt	1.120.970	1.335.924	1.205.441	153.714	18.601	0,10	0,11	10,89
10	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	1.070.752	9.459.575	1.768.482	1.022.130	44.179	0,81	4,35	4,30

(Nguồn: Số liệu tính toán dựa trên BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của các công ty được lấy tại nguồn <http://finpro.com/> và (*))

BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của ABS)

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- TTCK Việt Nam đã thu được nhiều thành công và có những bước phát triển đáng kể. Thị trường đã ghi nhận những nỗ lực to lớn của Chính phủ, các cơ quan quản lý và các chủ thể tham gia nhằm phát triển thị trường thông qua việc củng cố hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh các hoạt động của thị trường, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng cũng như mở cửa thị trường và hoàn thiện phong cách phục vụ để tạo niềm tin, thu hút các luồng vốn đầu tư trong và ngoài nước.
- Công tác quản lý nhà nước đối với TTCK cũng ngày càng được chú trọng và hoàn thiện, thông qua việc UBCKNN nâng cao sự kiểm soát tính minh bạch của thị trường, của các chủ thể tham gia thị trường, ngăn ngừa những giao dịch không công bằng và cảnh báo nhà đầu tư về những rủi ro có thể gặp phải khi tham gia thị trường. Nhà đầu tư tham gia TTCK trên cơ sở đó có thể cân nhắc rủi ro và phân tích thị trường một cách minh bạch hơn. Đặc biệt với các bộ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán được áp dụng từ ngày 01/01/2021, sự hoàn thiện của khung pháp lý và sự chặt chẽ trong quản lý thị trường là yếu tố tích cực tạo đà phát triển mạnh mẽ cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong những năm tới.
- Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý, hệ thống giao dịch KRX và thanh toán bù trừ trên thị trường dự kiến sẽ có nhiều thay đổi trong tương lai, tạo nên sự thuận tiện và hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Bên cạnh đó, kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ Frontier Market lên Emerging Market trong những năm tới cũng thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Số lượng tài khoản NĐT cá nhân mở mới ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021 và tiếp tục gia tăng trong 06 tháng đầu năm 2022 cho thấy đà lan tỏa cũng như tiềm năng, xu hướng tăng trưởng của thị trường của thị trường Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tại thời điểm ngày 28/02/2023 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 150 người. Chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động của ABS tại thời điểm 28/02/2023

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo giới tính	150	100
Nam	61	40,67
Nữ	89	59,33
Phân loại theo trình độ học vấn	150	100
Trình độ đại học và trên đại học	144	96,00
Trình độ cao đẳng, trung cấp	2	1,33
Đối tượng khác	4	2,67

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

9.1. Chế độ làm việc, chế độ nghỉ phép, Lễ, Tết

- ✓ Thời gian làm việc: 8 tiếng/ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- ✓ Nghỉ phép, Lễ, Tết: CBNV có 12 ngày phép/năm. Cứ 05 năm làm việc liên tục sẽ tăng 03 ngày/năm. Thử việc được tính phép nhưng không được nghỉ phép.
- ✓ Nghỉ đặc biệt: hiếu hỉ, nghỉ thai sản, sinh con.
- ✓ Nghỉ hưu: theo quy định của pháp luật.

9.2. Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- ✓ Mức lương bình quân của CBNV ABS trong các năm từ 2020, 2021 và 2022 lần lượt là: 12.500.000 đồng/tháng, 13.800.000 đồng/tháng và 21.200.000 đồng/tháng.
- ✓ Lương = Lương cấp bậc + Phụ cấp (Quản lý, kiêm nhiệm, đặc thù công việc...) + Hỗ trợ (Điện thoại, trang phục, nhà ở, đi lại, an sinh gia đình) + Lương kinh doanh bổ sung;
- ✓ Tiền lương thanh toán cho người lao động là lương trả theo thời gian.
- ✓ Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng theo thỏa thuận với người lao động.
- ✓ Tiền thưởng: tháng lương thứ 13 và các khoản thưởng (nếu có), căn cứ tính tiền thưởng theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; mức lương và thời gian làm việc thực tế của người lao động; hệ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI).
- ✓ Chế độ nâng lương: Xét duyệt hàng năm căn cứ vào hiệu quả công việc.

- ✓ Chế độ bảo hiểm bắt buộc, đoàn phí Công đoàn và thuế Thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.
- ✓ Chế độ phúc lợi: CBNV có thời hạn Hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên, được hưởng các chế độ phúc lợi như sau: mừng sinh nhật, mừng đám cưới, phúng viếng nhân thân, thăm hỏi ốm đau, thăm con CBNV mới sinh, ngày 8/3 và 20/10 (CBNV nữ), ngày 1/6 và Rằm trung thu (con em CBNV).

9.3. Chính sách đào tạo

- ✓ Công ty tổ chức đào tạo nội bộ, thuê công ty chuyên về đào tạo hoặc cử nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài.
- ✓ Đào tạo mới: đào tạo cho người lao động tuyển mới, người lao động được chuyển/bổ nhiệm vào chức danh công việc mới, người lao động chưa đạt yêu cầu công việc hoặc cần cải thiện theo tiêu chí đánh giá nhân sự của Công ty.
- ✓ Đào tạo cập nhật: đào tạo cho CBNV các kiến thức nghiệp vụ mới hoặc thay đổi/cập nhật, bao gồm nhưng không giới hạn các kiến thức liên quan đến quy trình nghiệp vụ, sản phẩm, quy định của Công ty, quy định của pháp luật liên quan đến công việc CBNV được giao.
- ✓ CBNV được hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần chi phí đào tạo, tùy theo từng khóa học theo quy định của công ty
- ✓ CBNV được công ty và phụ trách đơn vị tạo điều kiện và bố trí công việc hợp lý trong thời gian tham dự khóa học.
- ✓ Yêu cầu về chứng chỉ hành nghề: 100% CBNV khối Dịch vụ chứng khoán và Phòng Phân tích phải có chứng chỉ hành nghề sau 01 năm làm việc, các CBNV thuộc khối khác yêu cầu chứng chỉ hành nghề từ cấp chuyên viên trở lên.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Quy định về việc chi trả cổ tức của ABS được đề cập tại “Khoản 2 và 3, Điều 51, Chương VII: Phân phối lợi nhuận” – Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Cụ thể:

*“**Khoản 2:** “Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo đề nghị của Hội đồng Quản trị. Việc chi trả cổ tức theo quy định sau:*

a. Tuân thủ quy định của pháp luật;

- b. Phù hợp với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của Công ty;
- c. Minh bạch, công bằng và vì lợi ích tốt nhất của cổ đông;
- d. hài hòa giữa yêu cầu tích lũy nội tại của Công ty và nhu cầu về cổ tức của cổ đông; giữa chia cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu; phù hợp với chiến lược phát triển và tình hình thực tế của Công ty trong từng thời kỳ.

Khoản 3: Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc này phù hợp với kết quả kinh doanh của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan”.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 15/NQ-DHĐCĐ2021 ngày 15/04/2021 của ABS đã thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức, tỷ lệ 10%, tương đương với giá trị phát hành là 39.700.000.000 (Ba mươi chín tỷ, bảy trăm triệu) đồng, tính theo mệnh giá cổ phiếu. Công ty đã hoàn tất đợt phát hành vào ngày 23/08/2021 với số lượng cổ phiếu thực tế thực hiện chi trả là 3.969.994 cổ phiếu.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 30/NQ-DHĐCĐ2022 ngày 26/04/2022 của ABS đã thông qua việc chưa chi trả cổ tức từ kết quả kinh doanh năm 2021.

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

Tình hình tài chính của Công ty từ năm 2020 cho đến khi kết thúc năm 2022 như sau:

11.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, được quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 và được điều chỉnh sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 8: Thời gian trích khấu hao TSCĐ

Chỉ tiêu	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50 năm
Máy móc thiết bị	03-08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Thiết bị văn phòng	04-06 năm
Phần mềm quản lý	03-08 năm
Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn	Không trích khấu hao

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng và các đối tác.

11.3. Tổng dư nợ vay và nợ thuê tài chính

Tại thời điểm 31/12/2022, ABS không có các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Dư nợ các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trên BCTC năm 2022 được kiểm toán của ABS là 598.130.000.000 đồng. Chi tiết về tình hình vay nợ và trả nợ trong năm 2022 được trình bày tại thuyết minh số 17 của BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của ABS, bảng dưới đây tóm tắt dư nợ và nợ thuê tài chính của ABS trong 02 năm 2021 và năm 2022:

Bảng 9: Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
A	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	395.176.000.000	598.130.000.000	536.850.000.000
	Vay ngắn hạn	395.176.000.000	598.130.000.000	536.850.000.000
1	Ngân hàng TMCP An Bình	350.000.000.000	350.000.000.000	300.000.000.000
2	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	-	50.000.000.000	50.000.000.000
3	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - PGD Trung Yên	-	100.000.000.000	-
4	Ngân hàng liên doanh Việt - Nga	-	98.130.000.000	98.850.000.000

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
	(SGD)			
5	Đối tượng khác	45.176.000.000	-	-
B	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng vay và nợ thuê tài chính	395.176.000.000	598.130.000.000	536.850.000.000

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

11.4. Trái phiếu phát hành

Tại ngày 31/03/2023, toàn bộ dư nợ trái phiếu phát hành của ABS là với tổng giá trị 59.495.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành đã được sử dụng nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động cho Công ty. Chi tiết về các khoản trái phiếu phát hành được trình bày chi tiết trong bảng dưới đây:

Bảng 10: Dư nợ trái phiếu phát hành tại ngày 31/03/2023

Stt	Trái phiếu	Tổng giá trị phát hành (tỷ đồng)	Tổng giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Loại trái phiếu
1	ABS.BOND. 2020 (Đợt 1)	29,94	20,52	03	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 09/06/2020	Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 09/06/2023	9,5	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo
	ABS.BOND. 2020 (Đợt 2)	43,32	17,675		27/07/2020	27/07/2023		
2	ABSC112123 001	68,9	21,3	02	07/10/2021	07/10/2023	9,5	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo
	Tổng cộng	142,16	59,495	-	-	-	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

11.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước. Hiện nay, Công ty không có vi phạm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào. Tính đến thời

điểm phát hành Bản Công Bố Thông Tin Đây, Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2022.

Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước của ABS tại ngày 31/12/2021, 31/12/2022 và 31/03/2023 được trình bày chi tiết dưới đây:

Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế giá trị gia tăng	-	69.456.671	29.434.387
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.342.479.120	3.344.964.182	5.365.434.941
Thuế Thu nhập cá nhân	6.679.504.561	2.876.767.878	3.042.469.526
Tổng cộng	14.021.983.681	6.291.188.731	8.437.338.854

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

11.6. Trích lập các Quỹ theo luật định

ABS thực hiện trích lập các Quỹ theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hàng năm, việc trích lập và sử dụng các Quỹ của ABS do ĐHĐCĐ quyết định. Tính đến hết ngày 31/03/2023, tình hình trích lập các Quỹ của Công ty như sau:

Bảng 12: Trích lập các Quỹ theo luật định

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	811.728.793	2.023.675.187	2.023.675.187
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.945.521.147	13.199.809.009	13.199.809.009
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	7.945.521.147	13.199.809.009	13.199.809.009
Tổng cộng	16.702.771.087	28.423.293.205	28.423.293.205

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

11.7. Tình hình công nợ

✦ Các khoản phải thu

Bảng 13: Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

Sr	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	31/03/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	26.604.778.077	39.319.517.054	47,79	30.969.426.870
1	Phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	-	-
2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	305.889.090	5.141.097.184	1.580,71	8.671.858.476
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	27.777.984.264	34.265.091.310	23,35	19.311.538.361
4	Các khoản phải thu khác	2.038.754.943	3.431.178.780	68,30	6.503.880.253
5	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	(3.517.850.220)	(3.517.850.220)	-	(3.517.850.220)

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

(*) Thông tin về các khoản dự phòng phải thu khó đòi cụ thể như sau:

Bảng 14: Chi tiết các khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi tại ngày 31/03/2023

Stt	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	Giá trị (VNĐ)
1	Nguyễn Hoài Anh	1.390.282.667
2	Mai Mỹ Trang	1.186.912.000
3	Phải thu khác	940.655.553
	Tổng cộng	3.517.850.220

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

⬇ Trả trước cho người bán ngắn hạn

Bảng 15: Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
I	Trả trước cho người bán ngắn hạn			
1	Công ty CP Dầu tư Dịch vụ Thương mại Lâm nghiệp Long Bình An (*)	-	100.000.000.000	100.000.000.000
2	Bintang Due Pte Ltd	-	2.000.000.000	-
3	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tất Đạt	-	1.116.582.242	1.116.582.242
4	Công ty CP Phần mềm Viễn thông Miền Nam	1.661.261.580	1.056.535.150	-
5	Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	6.693.508.200	714.921.240	3.000.000
	Tổng cộng	8.354.769.780	104.888.038.632	101.119.582.242

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

(*) Khoản ứng trước đặt mua trái phiếu DRGCH2124004 và DRGCH2123005 của Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Thương mại Lâm nghiệp Long Bình An theo hợp đồng số 20092022-TP/HDMBTP/DRGCH2123004 và 20092022-TP/HDMBTP/DRGCH2123005 với tổng giá trị hợp đồng là 566.000.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 31/01/2023. Tuy nhiên đến ngày 27/01/2023, hai bên đã thống nhất chấm dứt 2 hợp đồng này và thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo thỏa thuận của hợp đồng.

⚡ Các khoản phải trả

Bảng 16: Các khoản phải trả

Đơn vị: VND

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	31/03/2023
A	Nợ phải trả	922.349.767.325	718.937.556.508	(22,05)	648.680.295.329
I	Nợ phải trả ngắn hạn	790.182.422.157	718.937.556.508	(9,02)	648.680.295.329
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	395.176.000.000	598.130.000.000	51,36	536.850.000.000
1.1	Vay ngắn hạn	395.176.000.000	598.130.000.000	51,36	536.850.000.000
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	66.465.000.000		59.495.000.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	8.430.773.200	3.389.538.740	(59,80)	1.892.775.020
4	Phải trả người bán ngắn hạn	442.583.770	1.024.064.947	131,38	530.261.877
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	47.318.250.491	155.269.461	(99,67)	155.569.461
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.021.983.681	6.291.188.731	(55,13)	8.437.338.854
7	Phải trả người lao động	27.012.040.921	3.091.559.078	(88,55)	9.853.078

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	31/03/2023
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	220.999.750	263.899.300	19,41	195.671.650
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	19.345.862.306	6.182.624.392	(68,04)	6.779.207.000
10	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	989.147.442	170.643.937	(82,75)	229.469.700
11	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	156.000.000	110.000.000	(29,49)	110.000.000
12	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	276.257.051.803	31.640.092.735	(88,55)	31.971.473.502
13	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	811.728.793	2.023.675.187	149,30	2.023.675.187
II	Nợ phải trả dài hạn	132.167.345.168	-	-	-
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	128.802.000.000	-	-	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.365.345.168	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

11.8. Đầu tư tài chính✦ **Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)****Bảng 17: Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

Đơn vị: VND

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	31/03/2023
1	Cổ phiếu niêm yết	44.954.606.869	17.386.533.842	(61,32)	17.848.384.292
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	46.385.912.803	77.061.291.531	66,13	77.062.206.796
3	Trái phiếu niêm yết	14.084.135.298	233.675.899.601	1.559,14	47.561.520.855
4	Trái phiếu chưa niêm yết	435.747.660.042	635.990.864.790	45,95	700.897.660.920
5	Hợp đồng tiền gửi	-	150.000.000.000	-	190.000.000.000
6	Chứng chỉ quỹ	-	30.532.799.324	-	31.149.533.454
	Tổng cộng	541.172.315.012	1.144.647.389.088	111,51	1.064.519.306.317

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

Chi tiết các khoản đầu tư tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ tại ngày 31/03/2023 được thể hiện chi tiết qua bảng sau:

Bảng 18: Chi tiết các khoản tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tại ngày 31/03/2023

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chi tiêu	Giá trị hợp lý tại ngày 31/03/2023
1	Cổ phiếu niêm yết	17.848.384.292
-	SHN	17.827.887.000
-	Khác	20.497.292
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	77.062.206.796
-	Công ty Cổ phần Giấy An Hòa	41.842.300.000
-	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Exim	3.230.000.000
-	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	957.605.000
-	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Bình	30.000.000.000
-	Khác	1.032.301.796
3	Trái phiếu niêm yết	47.561.520.855
-	Trái phiếu Công ty cổ phần GLEXHOMES	47.561.520.855
4	Trái phiếu chưa niêm yết	700.897.660.920
-	Trái phiếu của Công ty CP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	700.897.660.920
5	Hợp đồng tiền gửi	190.000.000.000
-	Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga	100.000.000.000

-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	40.000.000.000
-	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	50.000.000.000
6	Chứng chỉ quỹ	31.149.533.454
-	Chứng chỉ quỹ của ABF	31.149.533.454
	Tổng cộng	1.064.519.306.317

(Nguồn: BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

Bảng 19: Tình hình biến động giá trị thị trường của FVTPL tại ngày 31/03/2023

Đơn vị: VND

Stt	Chi tiêu	31/12/2022		31/03/2023	
		Giá mua	Giá trị đánh giá lại	Giá mua	Giá trị đánh giá lại
1	Cổ phiếu niêm yết	21.117.881.979	17.386.533.842	21.117.172.333	17.848.384.292
-	SHN	21.100.892.637	17.364.825.000	21.100.892.637	17.827.887.000
-	Khác	16.989.342	21.708.842	16.279.696	20.497.292
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	77.067.477.656	77.061.291.531	77.068.187.302	77.062.206.796
-	Công ty Cổ phần Giấy An Hòa	41.842.300.000	41.842.300.000	41.842.300.000	41.842.300.000
-	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Exim	3.230.000.000	3.230.000.000	3.230.000.000	3.230.000.000
-	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	957.605.000	957.605.000	957.605.000	957.605.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH



-	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Bình	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
-	Khác	1.037.572.656	1.031.386.531	1.038.282.302	1.032.301.796
3	Trái phiếu niêm yết	231.111.474.338	233.675.899.601	47.864.042.642	47.561.520.855
-	Trái phiếu Công ty cổ phần GLEXHOMES	228.628.007.923	231.267.585.852	47.864.042.642	47.561.520.855
	Trái phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Masan	2.483.466.415	2.408.313.749	-	-
4	Trái phiếu chưa niêm yết	635.990.864.790	635.990.864.790	700.897.660.920	700.897.660.920
-	Trái phiếu của Công ty CP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	635.990.864.790	635.990.864.790	700.897.660.920	700.897.660.920
5	Hợp đồng tiền gửi	150.000.000.000	150.000.000.000	190.000.000.000	190.000.000.000
6	Chứng chỉ quỹ	30.000.002.834	30.532.799.324	30.000.002.834	31.149.533.454
	Tổng cộng	1.145.287.701.597	1.144.647.389.088	1.066.947.066.031	1.064.519.306.317

(Nguồn: BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

Bảng 20: Thông tin chi tiết về các loại trái phiếu thuộc FVTPL tại ngày 31/03/2023

g... trong... các loại trái phiếu thuộc FV IPL tại ngày 31/03/2023

Tổ chức phát hành	Mã trái phiếu	Số lượng (trái phiếu)	Mệnh giá (VNĐ/trái phiếu)	Kỳ hạn	Loại trái phiếu	Lãi suất
Trái phiếu niêm yết						
Công ty cổ phần GLEXHOMES	GLHI21019	336.987	100.000	36 tháng từ ngày 17/05/2021	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo, không kèm theo chứng quyền và được tự do chuyển nhượng	Cố định 9,5%/năm
	GLHI21026	116.877		36 tháng từ ngày 05/10/2021		
Trái phiếu chưa niêm yết						
Công ty CP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	DRGCH2124003	4.877	100.000.000	36 tháng từ ngày 01/09/2021	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản	Lãi suất 9,8%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, điều chỉnh cộng biên độ cho các kỳ tính lãi tiếp theo
	DRGCH2124004	1.900		36 tháng từ ngày 25/10/2021		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

★ Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Bảng 21: Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	31/03/2023
1	Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở lên	355.326.145	375.579.735	5,7	394.734.301
2	Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh BĐS HTL Việt Nam	300.000.000.000	-	(100)	-
3	Trái phiếu Công ty Cổ phần Dầu tư và Du lịch Vạn Hương	-	-	-	99.884.491.704
4	Trái phiếu Công ty cổ phần GLEXHOMES	-	-	-	21.220.000.000
	Tổng cộng	300.355.326.145	375.579.735	(99,87)	121.499.226.005

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

Bảng 22: Thông tin chi tiết về các loại trái phiếu thuộc HTM tại ngày 31/03/2023

Tổ chức phát hành	Mã trái phiếu	Số lượng (trái phiếu)	Mệnh giá (VNĐ/trái phiếu)	Kỳ hạn	Loại trái phiếu	Lãi suất
Trái phiếu niêm yết						
Công ty cổ phần GLEXHOMES	GLH121026	200.000	100.000	36 tháng từ ngày 05/10/2021	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo, không kèm theo chứng quyền và được tự do chuyển nhượng	Cố định 9,5%/năm

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức phát hành	Mã trái phiếu	Số lượng (trái phiếu)	Mệnh giá (VNĐ/trái phiếu)	Kỳ hạn	Loại trái phiếu	Lãi suất
Trái phiếu chưa niêm yết						
Công ty CP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	DRGCH2124004	986	100.000.000	36 tháng từ ngày 25/10/2021	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản	Lãi suất 9,8%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, điều chỉnh cộng biên độ cho các kỳ tính lãi tiếp theo

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

✦ Các khoản cho vay

Bảng 23: Các khoản cho vay

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	31/03/2023
1	Hoạt động margin	806.208.850.384	356.575.486.210	(55,77)	374.476.584.387
2	Hoạt động ứng trước tiền bán	202.217.891.227	23.465.230.539	(88,40)	57.797.246.118
	Tổng cộng	1.008.426.741.611	380.040.716.749	(62,31)	432.273.830.505

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

✦ Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp

Bảng 24: Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Đơn vị: VND

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	31/03/2023
I	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay	13.970.236.377	18.078.539.021	29,41	18.078.539.021
	Tổng cộng	13.970.236.377	18.078.539.021	29,41	18.078.539.021

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

✦ Các khoản đầu tư dài hạn

Bảng 25: Các khoản đầu tư dài hạn

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
I	Các khoản đầu tư dài hạn			
I	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP An Bình	72.861.866.000	43.619.742.659	42.600.339.079
	Tổng cộng	72.861.866.000	43.619.742.659	42.600.339.079

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

Tại ngày 31/03/2023, ABS đang nắm giữ 5.365.282 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP An Bình, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cổ phiếu này được Công ty phân loại là Tài sản tài chính AFS (Available For Sale) với mục đích đầu tư dài hạn.

11.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: ✓ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn (lần)	2,48	2,55
- Hệ số thanh toán nhanh: ✓ (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn (lần)	2,48	2,55
2. Cơ cấu về vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,43	0,36
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,76	0,57
3. Năng lực hoạt động		
- Vòng quay tổng tài sản: ✓ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (số vòng)	0,269	0,178
- Vòng quay vốn lưu động: ✓ Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (số vòng)	0,300	0,192
4. Khả năng sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): ✓ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	26,19	23,90
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): ✓ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	7,04	4,27
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): ✓ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	12,31	7,11
- Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần: ✓ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:		
- Thu nhập trên cổ phần (EPS):	33,07	30,15
	1.663	870

(Nguồn: Tính toán từ số liệu BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán của ABS)

12. Tài sản cố định

Bảng 27: Giá trị tài sản cố định của ABS tại ngày 31/03/2022

Đơn vị: VNĐ

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	27.663.206.764	10.839.518.621	39,18
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	220.000.001	-	-
2	Máy móc, thiết bị	24.992.737.763	9.534.365.068	38,15
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.413.680.000	1.276.028.933	52,87
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	36.789.000	29.124.620	79,17
II	Tài sản cố định vô hình	104.365.553.598	72.028.846.946	69,02
1	Quyền sử dụng đất	61.500.000.000	61.500.000.000	100,00
2	Phần mềm giao dịch, kế toán	42.865.553.598	10.528.846.946	24,56
	Tổng cộng	132.028.760.362	82.868.365.567	62,77

(Nguồn: BCTC Quý I năm 2023 của ABS)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng dưới đây là kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 của ABS, đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 21/04/2023:

Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của ABS

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với thực hiện 2022
Vốn điều lệ	1.011.500.000.000	-
Doanh thu thuần	472.723.394.169	28,89
Lợi nhuận trước thuế	158.387.989.968	43,63
Lợi nhuận sau thuế	126.710.391.974	43,63
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	26,80	-

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với thực hiện 2022
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	12,53	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kinh tế Việt Nam đã hồi phục mạnh mẽ trong năm 2022 với mức tăng trưởng 8,02%, vượt mức trung bình 7,1% trong giai đoạn 2016-2019. Sự tăng trưởng này một phần là do mức nền thấp của năm trước, được thúc đẩy bởi phục hồi của tiêu dùng cá nhân trong nước sau đại dịch và hoạt động mạnh mẽ trong sản xuất định hướng xuất khẩu. Tuy vậy, năm 2023 vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong và ngoài nước. Dự báo nguồn vốn ngoại sẽ đóng vai trò nâng đỡ và dẫn dắt thị trường trong năm 2023 trong bối cảnh đồng USD yếu đi và triển vọng suy thoái ở các nước phát triển rõ ràng hơn.

Ngoài ra, nếu hệ thống giao dịch mới của KRX được đưa vào vận hành từ giữa năm 2023 như kế hoạch sẽ giúp tăng khoản cho thị trường, đồng thời thị trường Việt Nam có thể được FTSE và MSCI nâng hạng lên Thị trường mới nổi, thu hút thêm vốn ngoại. Với triển vọng kinh tế tăng trưởng chậm và lạm phát cao trong 2-3 quý đầu năm và cải thiện thiện và hồi phục dần về cuối năm.

Nắm bắt xu hướng, trong năm 2022, ABS đã có những thay đổi đồng bộ từ con người, hệ thống để phục vụ chiến lược phát triển trọng tâm của ABS trong giai đoạn tiếp theo là tập trung vào mảng bán lẻ - kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ dành cho đối tượng khách hàng cá nhân. Trọng tâm là chuyển đổi công nghệ và số hóa, nhằm phát triển năng lực bán hàng trực tuyến và nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng dữ liệu lớn để phân tích hành vi khách hàng và cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ nền tảng số, xây dựng nền tảng đầu tư ưu việt, toàn diện, đáp ứng nhu cầu của khách hàng đầu tư. Căn cứ tình hình thị trường và thực tế, Công ty hoàn toàn có cơ sở để đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1. Định hướng phát triển chung

- Tập trung số hóa các nền tảng giao dịch cho khách hàng, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác dữ liệu để phục vụ phân tích kinh doanh, vận hành và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu kịp thời, đầy đủ.
- Sửa đổi sản phẩm, chính sách và liên tục sáng tạo ra các sản phẩm mới để cạnh tranh với đối thủ, thu hút khách hàng mới và gia tăng thị phần môi giới, cho vay margin, doanh số trái phiếu bán lẻ.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích doanh nghiệp theo hướng lấy khách hàng làm trọng tâm để có những sản phẩm phân tích đáp ứng nhu cầu của khách hàng đầu tư, hỗ trợ lực lượng môi giới tư vấn khách hàng và hỗ trợ trực tiếp khách hàng cũ, thu hút khách hàng mới.
- Mở rộng sản phẩm dịch vụ theo chiến lược quản lý gia sản bằng cách tích hợp với ngân hàng và các đối tác. Xây dựng các dịch vụ quản lý tài sản tư vấn đầu tư trên nền tảng số để tạo sự khác biệt và tạo doanh thu mới từ ngành quản lý tài sản trong các năm tiếp theo.
- Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển hoạt động Ngân hàng đầu tư, trong đó chú trọng phát triển năng lực tư vấn cổ phiếu toàn diện đem lại giá trị cao cho khách hàng và thu phí cao thay vì dịch vụ giá trị thấp. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tư vấn trái phiếu, bảo lãnh phát hành trái phiếu, bán lẻ/bán lô các sản phẩm trái phiếu.

15.2. Định hướng triển khai chi tiết cho từng bộ phận

+ Dịch Vụ Chứng Khoán

- ✓ Liên tục rà soát, sửa đổi sản phẩm, chính sách, hệ thống để cải thiện sản phẩm, tiện ích, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng tính cạnh tranh giúp thu hút khách hàng mới và giữ chân khách hàng hiện hữu;
- ✓ Đánh giá lại chính sách môi giới, sửa đổi cơ chế hoa hồng bậc thang hấp dẫn nhằm kích thích đội ngũ bán hàng tăng doanh số: mở rộng đội ngũ bán hàng thông qua kênh cộng tác viên;
- ✓ Nâng cao chất lượng hệ thống CNTT, phát triển và đẩy mạnh kênh môi giới trực tuyến;
- ✓ Xây dựng mô hình định lượng rủi ro margin giúp quản trị rủi ro tốt hơn và tăng tính chủ động quản lý hạn mức cho doanh nghiệp.

+ Ngân Hàng Đầu Tư

- ✓ Tập trung thế mạnh tư vấn tài chính doanh nghiệp là cơ hội để tạo mối quan hệ và niềm tin với các tổ chức phát hành, làm tiền đề cho các hợp tác dài hạn;
- ✓ Cung cấp các gói sản phẩm, chuỗi giá trị cho từng doanh nghiệp để tối ưu hóa lợi ích mang lại và tăng giá trị của doanh nghiệp khi đồng hành cùng ABS lâu dài;

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phần mềm trái phiếu để làm công cụ triển khai thị trường và kho trái phiếu;
- ✓ Tăng cường phát huy năng lực bán chéo sản phẩm của các công ty con trong tập đoàn, chia sẻ bộ lọc khách hàng và mở rộng mạng lưới kênh phân phối.
- ✚ **Hoạt động nguồn vốn**
 - ✓ Thúc đẩy hoạt động kinh doanh nguồn, giao dịch giấy tờ có giá với các định chế tài chính để gia tăng lợi nhuận;
 - ✓ Chủ động tìm kiếm và huy động vốn từ các định chế tài chính, sản phẩm ABS Save Online, và các đối tác để đáp ứng nhu cầu kinh doanh margin và thị trường trái phiếu thứ cấp;
 - ✓ Quản trị thanh khoản và quản trị chi phí huy động vốn hiệu quả.
- ✚ **Kế hoạch công nghệ và số hóa hoạt động**
 - ✓ Tập trung sử dụng dữ liệu để phát triển các tiện ích, công cụ trên online cho khách hàng giao dịch đầu tư và quản lý tài sản tài chính.
 - ✓ Tăng cường tích hợp hệ thống của ABS với Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình và các đối tác bên ngoài để tăng cơ sở khách hàng, bổ sung bộ sản phẩm tài chính đầy đủ cho khách hàng cá nhân, bán chéo sản phẩm cho các tập khách hàng bên ngoài.
 - ✓ Phát triển giải pháp công nghệ cho hoạt động dịch vụ khách hàng: chatbot, công cụ survey khách hàng, hệ thống mail tự động, hệ thống thông báo (notification) đến khách hàng qua tài khoản chứng khoán, lịch sự kiện online.
 - ✓ Hoàn thiện quy trình mở TKCK 100% online.
 - ✓ Lên phương án đầu tư công nghệ để nâng cấp core chứng khoán, phát triển mobile app mới, web mới. Hoàn thiện tuyển dụng nhân lực phát triển phần mềm, thiết kế giao diện, kiểm thử, phân tích nghiệp vụ để tự phát triển một số phần mềm số hóa.
 - ✓ Phát triển mobile app mới, triển khai nâng cấp core chứng khoán sau khi được phê duyệt đầu tư, xây mới phần mềm môi giới online, tối ưu lại hệ thống giao dịch cổ phiếu, trái phiếu để đảm bảo tốc độ giao dịch cao và tính ổn định hệ thống.
 - ✓ Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu và thiết lập các báo cáo dữ liệu tức thời phục vụ HĐQT, BDH và các phòng ban cho công tác quản trị, điều hành kinh doanh và tăng hiệu quả vận hành, xây dựng văn hóa sử dụng dữ liệu hàng ngày phục vụ hoạt động tại ABS. Xây dựng các mô hình phân tích dữ liệu hành vi khách hàng, từ đó sử dụng dữ liệu lớn để dự báo nhu cầu sử dụng sản phẩm và xây dựng các tính năng tự vấn sản phẩm online cho khách hàng.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty
Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Bảng 29: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị Công ty

Số	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Thị Hương	Chủ tịch HĐQT
2	Khương Đức Tiếp	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Trần Kim Khánh	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT không điều hành

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

- ✦ **Chủ tịch HĐQT – Bà Vũ Thị Hương**



- Họ và tên: Vũ Thị Hương
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 23/07/1972 Nơi sinh: Tây Sơn, Tiên Hải, Thái Bình
- CCCD/CMND: 034172008821 Ngày cấp: 28/12/2020
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Lô số 3, Khu đất 1,3 Ha, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tập đoàn Geleximco – Công ty CP; Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP An Bình.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
08/1995 - 11/2011	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chuyên viên Vụ Ngoại hối
11/2011 - Nay	Ngân hàng TMCP An Bình	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
2018 - Nay	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Thành viên HĐQT
2018 - 25/04/2022	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Thành viên HĐQT
26/04/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 46.379.517 cổ phiếu chiếm 45,85% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 46.379.517 cổ phiếu, chiếm 45,85% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Stt	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Bà Hương là Thành viên HĐQT	46.379.517	45,85%

- Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
- Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.

✦ **Thành viên HĐQT – Ông Khương Đức Tiệp**



- Họ và tên: Khương Đức Tiệp
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 10/01/1981 Nơi sinh: Hưng Yên
- CCCD/CMND: 145647238 Ngày cấp: 04/5/2011
- Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khu tập thể Ngân hàng Nông nghiệp, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Thạc sỹ trường Đại học Quốc gia & Đại học Griggs.
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Thành viên HĐQT không điều hành.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình kiêm Giám đốc Khối Bán hàng & Dịch vụ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ năm 2005 - 2012	Ngân hàng TMCP Vietcombank	Trưởng phòng Khách hàng
Từ năm 2012 - 2021	Ngân hàng TMCP Techcombank	Giám đốc vùng, Giám đốc SnD miền Bắc, Giám đốc Phát triển năng lực và Chất lượng dịch vụ, Giám đốc Phát triển Kinh doanh Phân khúc SME & MSME

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 19/04/2022 - Nay	Ngân hàng TMCP An Bình	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Bán hàng & Dịch vụ
Từ 26/04/2022 - Nay	CTCP Chứng khoán An Bình	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
 - Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
 - Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.
- ✦ **Thành viên HĐQT – Bà Trần Kim Khánh**



- Họ và tên: Trần Kim Khánh
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 02/09/1969 Nơi sinh: Thanh Hóa
- CCCD/CMND: 001169040698 Ngày cấp: 10/7/2012

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 25.6 Tòa nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban tài chính – Tập đoàn Geleximco – Công ty CP.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
1994 - 1996	Công ty Weld Tech	Chuyên viên tài chính
1996 - 1999	Ngân hàng TMCP Phương Nam	Phó Giám đốc CN Đống Đa
2000 - 2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Giám đốc nguồn vốn Tập đoàn
06/2017 - Nay	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Trưởng ban Tài Chính
2017 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
- Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
- Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.
- ✦ **Thành viên HĐQT – Bà Nguyễn Thị Nga**



- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 01/04/1984 Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD/CMND: 001184003321 Ngày cấp: 15/09/2014
- Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DI.QG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 138 Ngõ Trại Cá, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Thành viên HĐQT không điều hành.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Ban Tài chính – Tập đoàn Geleximco – Công ty CP.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2007 - 2009	Ngân hàng CHINFON chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên kinh doanh nguồn vốn
2009 - 2011	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Trưởng nhóm kinh doanh tiền tệ - Khối Nguồn vốn
2011 - 2016	Ngân hàng TMCP An Bình	Trưởng phòng Đầu tư Tài chính – Khối Nguồn vốn và Đầu tư

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2016 - 2018	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện - Phó Giám đốc Ban đầu tư	Phó giám đốc Ban đầu tư
2018 - Nay	Tập đoàn Geleximco - Công ty CP	Phó Ban Tài chính
2021 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
 - Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
 - Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.
- ✦ **Thành viên HĐQT – Ông Lê Việt Hà**



- Họ và tên: Lê Việt Hà
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 18/12/1981 Nơi sinh: Hà Nội

- CCCD/CMND: 012265668 Ngày cấp: 04/7/2009
Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: W908, Chung cư Golden Westlake, 151 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA), CFA Charterholder.
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Thành viên HĐQT không điều hành.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình;
 - ✓ Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Sapa Việt Nam;
 - ✓ Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SIIN);
 - ✓ Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
01/2006 – 03/2007	Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Bảo Việt	Phụ trách phân tích đầu tư chứng khoán
04/2007 – 07/2007	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	Trợ lý dự án thành lập Công ty Quản lý Quỹ SSI
08/2007 – 05/2011	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Giám đốc Đầu tư cổ phiếu
05/2011 – 12/2011	CTCP Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư
01/2012 – 01/2016	CTCP Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	Phó Tổng giám đốc
01/2016 – Nay	CTCP Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT
2017 – Nay	Công ty Cổ phần Sapa Việt Nam	Thành viên HĐQT
5/2017 – Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN)	Thành viên HĐQT
7/2018 – Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	Thành viên HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2021 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 360.000 cổ phiếu chiếm 0,36% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 360.000 cổ phiếu, chiếm 0,36% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
- Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
- Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

2. Ban kiểm soát

Bảng 30: Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Chu Thị Hường	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Bích Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Dịu	Thành viên Ban Kiểm soát

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

✦ Trưởng Ban kiểm soát – Bà Chu Thị Hường



- Họ và tên: Chu Thị Hường
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 13/12/1979 Nơi sinh: Thái Nguyên
- CCCD/CMND: 013563240 Ngày cấp: 02/06/2012
- Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 22 ngõ 138/26 Ngõ chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, Kiểm soát quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2002 - 2008	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cán bộ tín dụng; Kiểm soát nội bộ; Cán bộ kế hoạch, tín dụng doanh nghiệp
03/2008 - 04/2009	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm soát nội bộ
04/2009 - 06/2010	Ngân hàng TMCP An Bình	Phó trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ
07/2010 - 12/2010	Công ty Cổ phần CKC	Giám đốc tài chính
04/2015 - 03/2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2016 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
- Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
- Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.

(Phần còn lại của trang được cố tình để trống)

✦ Thành viên Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Dịu



- Họ và tên: Nguyễn Thị Dịu
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 16/12/1986 Nơi sinh: Thái Bình
- CCCD/CMND: 034186011380 Ngày cấp: 22/5/2020
- Nơi cấp: Cục ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà R7.5 Khu đô thị Edenrose, Phường Thanh Liệt, Quận Thanh Trì, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân, Chứng chỉ kiểm toán CPA
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kiểm toán viên cao cấp Ngân hàng TMCP An Bình
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
07/2008 – 05/2010	Công ty TNHH Kiểm toán DTL	Trợ lý kiểm toán
05/2010 – Nay	Ngân hàng TMCP An Bình	Kiểm toán viên cao cấp
2021 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Thiết bị Thủy Lợi;
 - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cơ khí và Xây lắp 276;
 - ✓ Chuyên viên Ban Kiểm toán – Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Geleximco - Công ty CP.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2000 – 07/2020	Công ty cơ khí điện thủy lợi - Tổng Công ty cơ điện Xây dựng	Trưởng phòng Kế toán
2008 – 2010	Công ty CP năng lượng Agrita Nghệ tĩnh - Tổng Công ty cơ điện Xây dựng	Kế toán trưởng
2006 – Nay	Công ty CP Thiết bị Thủy lợi	Trưởng Ban Kiểm soát
2017 – Nay	Công ty CP Cơ khí và Xây lắp 276	Trưởng Ban Kiểm soát
2016 – 04/2021	Công ty CP thủy điện Daskrong	Trưởng Ban Kiểm soát
08/2020 – Nay	Tập đoàn Geleximco - Công ty CP	Chuyên viên Ban Kiểm toán – Kiểm soát nội bộ
2021 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
- Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
- Lợi ích liên quan đối với ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.

3. Ban Điều hành

Bảng 31: Danh sách thành viên Ban Điều hành Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nhâm Hà Hải	Tổng Giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật
2	Đặng Hải Chung	Phó Tổng Giám đốc

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình)

✦ **Tổng giám đốc – Ông Nhâm Hà Hải**

- Họ và tên: Nhâm Hà Hải
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/12/1977
- Nơi sinh: Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình
- CCCD/CMND: 017077000139 Ngày cấp: 19/04/2021
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TT Công ty KSTK Điện 1, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
5/2000 - 5/2007	Ngân hàng nhà nước TW	Chuyên viên giao dịch ngoại hối
6/2007-5/2012	Công ty quản lý quỹ FPT	Giám đốc phân tích đầu tư
6/2012-11/2013	Techcombank và TCB AMC	Giám đốc tư vấn tái cấu trúc
11/2013-12/2014	Công ty quản lý quỹ Techcom	Giám đốc công ty
1/2015 – 10/2021	Công ty CP Chứng khoán Kỹ thương	Phó Tổng giám đốc phụ trách phát triển sản phẩm và kinh doanh sản phẩm bán lẻ
15/11/2021 – 15/1/2022	Ngân hàng Standard Chartered Bank Vietnam	Giám đốc điều hành dự án lập công ty chứng khoán Standard Chartered Việt Nam
18/01/2022 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 100.000 cổ phiếu chiếm 0,1% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
- Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
- Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.

✚ Phó Tổng giám đốc – Đặng Hải Chung



- Họ và tên: Đặng Hải Chung
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 11/10/1980 Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD/CMND: 026078000614 Ngày cấp: 08/09/2015
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 165 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Phó Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền CBTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
05/2014 – 08/2018	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Giám đốc vùng miền Bắc – Ngân hàng Cộng Đồng
05/2014 – 08/2016	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Kiểm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Thái Bình
08/2018 – 06/2019	Công ty Tài chính Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh & Marketing

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
06/2019 – 03/2020	Công ty Tài chính Lotte Finance Việt Nam	Phó Giám đốc khối kinh doanh kiêm Giám đốc Chiến lược kinh doanh
03/2020 – 03/2021	Công ty Tài chính Lotte Finance Việt Nam	Thành viên Ban Điều hành, Giám đốc khối Kinh doanh, Giám quản lý cao cấp
08/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Phó Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền CBT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 20.000 cổ phiếu chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
- Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
- Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.

(Phần còn lại của trang được cố tình để trống)

4. Kế toán trưởng

✦ Kế toán trưởng – Bà Lê Thị Thu Hiền



- Họ và tên: Lê Thị Thu Hiền
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 16/01/1983 Nơi sinh: Thái Bình
- CCCD/CMND: 0341830011341 Ngày cấp: 09/3/2015
- Nơi cấp: Công an Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà số 4/87 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2009 – 05/2015	Ngân hàng TMCP An Bình – CN Hải Phòng	Kiểm soát viên
05/2015 – 05/2021	Ngân hàng TMCP An Bình – Hội sở chính	Chuyên viên kế toán
05/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 10.000 cổ phiếu

chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
 - Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Được liệt kê chi tiết tại “Bảng 26: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc” của Bản Công Bố Thông Tin này.
 - Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.
5. **Thư ký Công ty**
- ✦ **Thư ký Công ty – Bà Tạ Thị Hồng Hà**



- Họ và tên: Tạ Thị Hồng Hà
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 18/06/1972 Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD/CMND: 001172025287 Ngày cấp: 21/04/2021
- Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P502 K10A TT Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Chức vụ đang nắm giữ tại ABS hiện nay: Thư ký công ty/Phó giám đốc Khối pháp chế, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
06/1994 – 7/2007	Vụ Quản lý Ngoại hối – Ngân hàng Nhà nước	Chuyên viên
08/2007 – 08/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
08/2008 – 12/2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Phó Phòng Kiểm soát nội bộ
01/2010 – 12/2015	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
01/2016 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Phó giám đốc Khối pháp chế, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại ABS: 427.375 cổ phiếu chiếm 0,42% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 427.375 cổ phiếu, chiếm 0,42% vốn điều lệ.
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ABS: Không có.
- Các khoản nợ đối với ABS: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ ABS: Theo quy định của công ty.
- Lợi ích liên quan đối với ABS: Không có.

6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

ABS tiến hành thực hiện quản trị công ty dựa trên cơ sở của một số văn bản như: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP - quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC - hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng...cùng các văn bản pháp luật có liên quan khác trong lĩnh vực chứng khoán.

Từ thời điểm hội đủ các điều kiện trở thành một công ty đại chúng, ABS đã triển khai xây dựng các quy chế, quy định về Quản trị Công ty đại chúng nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, chuẩn hóa chặt chẽ hơn nữa những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý khác của công ty. Các quy chế, quy định này dựa trên một số nguyên tắc chủ yếu sau:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty.
- Minh bạch trong hoạt động của công ty.
- Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

7. **Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định**

Trong năm, Công ty có phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

Bảng 32: Thống kê giao dịch giữa Công ty và người có liên quan

Đơn vị: VNĐ

	Mối quan hệ	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Bình	(*)	319.090.909	-
Tập đoàn Geleximco- Công ty CP	(*)	3.134.745.146	63.450.605.284
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	863.845.671	1.059.123.154
Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình	(*)	8.061.746.386	4.541.609.438
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	26.322.397	41.461.527
Mua hàng			
Tập đoàn Geleximco- Công ty CP	(*)	842.249.008	983.526.554
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	2.088.533.817	916.426.386

	Mối quan hệ	Năm 2021	Năm 2022
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	3.850.000	-
Chi phí lãi vay			
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	10.561.397.260	22.127.273.892
Vay vốn			
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	13.570.506.524.368	1.400.000.000.000
Trả vốn vay			
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	13.468.300.134.197	1.400.000.000.000

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của ABS)

(*) Chủ tịch HĐQT Công ty hoặc người có liên quan của Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT của các đơn vị này

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31/12/2022 như sau:

Bảng 33: Số dư với các bên liên quan tại ngày 31/12/2022

	Mối quan hệ	31/12/2021	31/12/2022
Đầu tư cổ phiếu, góp vốn			
Công ty Cổ phần Giấy An Hòa	(*)	41.842.300.000	41.842.300.000
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	25.781.883.002	32.405.683.002
Đầu tư trái phiếu			
Tập đoàn Geleximco- Công ty CP	(*)	112.258.290.179	-
Đầu tư chứng chỉ quỹ			
Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình	(*)	-	30.000.002.834
Phải trả tiền vay			
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	350.000.000.000	350.000.000.000
Ký quỹ ký cược			
Tập đoàn Geleximco- Công ty CP	(*)	757.215.000	887.565.000
Phải thu dịch vụ công ty CK cung cấp			

	Mối quan hệ	31/12/2021	31/12/2022
Tập đoàn Geleximco- Công ty CP	(*)	48.975.975	28.934.921.087
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	4.064.694	3.372.202
Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình	(*)	51.625	291.850
Phải thu khác			
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	14.243.233	14.243.233
Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình	(*)	-	24.205.000
Phải trả khác			
Tập đoàn Geleximco- Công ty CP	(*)	3.440.996.861	23.396.501.165
Ngân hàng TMCP An Bình	(*)	269.948.294.941	1.944.444.444

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của ABS)

(*) Chủ tịch HĐQT Công ty hoặc người có liên quan của Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT của các đơn vị này

Ngoài các thông tin về giao dịch với bên liên quan được trình bày ở trên, một số giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Bảng 34: Lương và thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc

Lương và thù lao	Chức danh	Năm 2021	Năm 2022
Hội đồng Quản trị		1.279.272.728	3.280.000.000
Vũ Thị Hương	Chủ tịch HĐQT	280.545.455	920.000.000
Vũ Văn Tiền	Chủ tịch HĐQT	461.818.182	1.000.000.000
Trần Kim Khánh	Ủy viên HĐQT	195.090.909	360.000.000
Nguyễn Thị Nga	Ủy viên HĐQT	170.909.091	360.000.000
Lê Việt Hà	Ủy viên HĐQT	170.909.091	360.000.000
Khương Đức Tiếp	Ủy viên HĐQT	-	280.000.000
Ban Kiểm soát		439.818.181	700.000.000
Chu Thị Hương	Trưởng ban	234.363.636	340.000.000
Nguyễn Thị Dụ	Thành viên	85.454.546	200.000.000
Phạm Thị Bích Ngọc	Thành viên	85.454.545	160.000.000

Vũ Thị Hương Trà	Thành viên	17.272.727	-
Nguyễn Minh Quang	Thành viên	17.272.727	-
Ban Tổng Giám đốc		828.000.000	734.000.000
Nhâm Hà Hải	Tổng Giám đốc	-	253.000.000
Trương Ngọc Lân	Tổng Giám đốc	276.000.000	23.000.000
Hoàng Thị Thu Hiền	Phó TGD	216.000.000	162.000.000
Đặng Hải Chung	Phó TGD	90.000.000	216.000.000
Chu Tuấn An	Phó TGD	126.000.000	-
Lê Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	70.000.000	80.000.000
Nguyễn Việt Cường	Kế toán trưởng	50.000.000	-

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của ABS)

Ngoài các khoản thù lao và lương cơ bản, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có) phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của ABS hoặc/và quy định nội bộ của ABS trong từng thời kỳ.

III. CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhâm Hà Hải

PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102036848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/09/2006, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 26/12/2022 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm);
2. Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 69/GPĐC-UBCK ngày 04 tháng 08 năm 2022;
3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình;
4. Văn bản số 1544/UBCK-QLKD ngày 28/3/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình;
5. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình;
6. Báo cáo tài chính Quý I năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình.